

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG**



Hải Phòng, tháng 05 năm 2020

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	2
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	2
Điều 1. Giải thích các thuật ngữ.....	2
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	3
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	3
Điều 3. Người Đại diện theo pháp luật của Công ty	4
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	4
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	4
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	5
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	5
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	5
Điều 7. Giấy Chứng nhận cổ phiếu	6
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	7
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	7
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT.....	8
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	8
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	8
Điều 12. Quyền của cổ đông	8
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	9
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 16. Các đại diện được ủy quyền.....	12
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	12
Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 21. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	16

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 25. Hiệu lực các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông	20
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	21
Điều 26. Cơ cấu tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị	21
Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Error! Bookmark not defined.
Điều 28. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 29. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	24
Điều 30. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	26
Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	26
Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	29
Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty	30
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	31
Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý	31
Điều 35. Cán bộ quản lý	31
Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	31
Điều 37. Thư ký Công ty	32
IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	35
Điều 38. Trách nhiệm cân trọng	32
Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	32
Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	33
X. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	37
Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	34
XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	37
Điều 42. Công nhân viên và công đoàn	35
XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	35
Điều 43. Phân phối lợi nhuận	35
XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	35
Điều 44. Tài khoản ngân hàng	35
Điều 45. Năm tài chính	36

Điều 46. Chế độ kế toán.....	36
XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	36
Điều 47. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	36
Điều 48. Báo cáo thường niên.....	37
XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	37
Điều 49. Kiểm toán.....	37
XVI. CON DẤU	37
Điều 50. Con dấu.....	37
XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	37
Điều 51. Chấm dứt hoạt động	37
Điều 52. Gia hạn hoạt động	38
Điều 53. Thanh lý.....	38
XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	38
Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	38
XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	39
Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	39
XX. NGÀY HIỆU LỰC	39
Điều 56. Ngày hiệu lực	39

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong tổ chức vào ngày 11 tháng 4 năm 2020.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích các thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. **“Công ty”** là Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền phong.
 - b. **“Hội đồng Quản trị”** là Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền phong.
 - c. **“Vốn Điều lệ”** là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại hoặc đã được đăng ký mua tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.
 - d. **“Luật Doanh nghiệp”** có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
 - e. **“Luật Chứng khoán”** có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010.
 - f. **“Ngày thành lập”** Công ty là ngày 19 tháng 5 năm 1960.
 - g. **“Cán bộ quản lý”** là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, cấp Trưởng các đơn vị trong Công ty và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn tùy từng thời điểm.
 - h. **“Người có liên quan”** là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.
 - i. **“Cổ đông”** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
 - j. **“Cổ đông lớn”** là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
 - k. **“Thời hạn hoạt động”** là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
1. **“Việt Nam”** là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt : Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong
- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong
- Tên tiếng Anh : Tien Phong Plastic Joint - Stock Company
- Tên viết tắt : **NHỰA TIỀN PHONG**

- Hình thức Lô-gô Công ty:



2. Công ty Cổ phần nhựa Thiếu Niên Tiền Phong là Công ty cổ phần được thành lập từ việc cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước Công ty Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong trên cơ sở tự nguyện cùng góp vốn của các cổ đông, tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Công ty có tư cách pháp nhân phù hợp với Pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty

- Địa chỉ
- + Trụ sở chính : Số 2 An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng
- + Cơ sở 1 : Số 222 Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, Tp. Hải Phòng
- + Cơ sở 2 : Số 203-205-207 Mạc Đăng Doanh, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, Tp. Hải Phòng
- Điện thoại : (0225) 3.813.979
- Fax : (0225) 3.813.989
- E-mail : contact@nhuatienphong.vn
- Website : www.nhuatienphong.vn

Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế, Công ty có thể thay đổi trụ sở theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các thủ tục về việc thay đổi trụ sở Công ty theo quy định của Pháp luật.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo Pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi Pháp luật cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 51 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 52 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là 50 (năm mươi) năm bắt đầu từ ngày Công ty được cấp Đăng ký kinh doanh theo hình thức Công ty cổ phần (tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2005).

Điều 3. Người Đại diện theo pháp luật của Công ty

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và Quy chế quản trị do Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với các quy định của Điều lệ này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4101	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng khu chung cư, hạ tầng cơ sở
4102	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng nhà cao cấp, văn phòng cho thuê; Xây dựng trung tâm thương mại; Xây dựng chợ kinh doanh
4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp
4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt
5225	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
4312	Chuẩn bị mặt bằng
2220 (Chính)	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất nhựa dân dụng và các sản phẩm nhựa phục vụ cho ngành xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, giao thông vận tải
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
4311	Phá dỡ
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Nhựa dân dụng và các sản phẩm nhựa phục vụ cho ngành xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, giao thông vận tải
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
4211	Xây dựng công trình đường sắt

	Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông đường sắt
4212	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông đường bộ

- Công ty có thể bổ sung ngành nghề, loại hình hoạt động kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của Pháp luật.
2. Mục tiêu hoạt động của Công ty
- Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh ngành nhựa và các ngành nghề khác được Pháp luật cho phép nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa; tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; tăng lợi tức cho các cổ đông; đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty.
 - Công ty có thể có các mục tiêu khác trong quá trình hoạt động phù hợp với quy định của Pháp luật.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành, nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được Pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là: **981.638.530.000 VNĐ** (Chín trăm tám mươi một tỷ, sáu trăm ba mươi tám triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng), được chia thành **98.163.853** cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng).
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là một loại cổ phần duy nhất là cổ phần phổ thông. Cổ phiếu của cổ phần phổ thông có thể là cổ phiếu ghi danh hoặc cổ phiếu vô danh. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.
4. Trong quá trình hoạt động sản xuất - kinh doanh, Công ty có thể phát hành thêm các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của Pháp luật.
5. Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền phong được chuyển đổi từ Công ty nhà nước theo quyết định số 80/2004 ngày 17 tháng 8 năm 2004 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) vì vậy cổ đông sáng lập của Công ty là cổ đông Nhà nước.
Họ tên, địa chỉ, quốc tịch và các đặc điểm cơ bản khác của cổ đông sáng lập, số cổ phần, loại cổ phần, mệnh giá cổ phần từng loại của cổ đông sáng lập theo quy định của Điều 26

Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và Pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và phù hợp với quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 7. Giấy Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông sở hữu cổ phần chưa lưu ký của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp sau đây:
 - Những cổ phần được quy định tại Điều 10 trong Điều lệ này.
 - Những cổ phần đã được đăng ký lưu ký, giao dịch trên thị trường chứng khoán.
2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của Người đại diện theo Pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Giấy chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo Khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp Giấy chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in Giấy chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.
4. Trường hợp Giấy chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty theo quy định của Hội đồng quản trị. Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cổ phiếu của cổ đông phải cam kết các nội dung sau:
 - 4.1. Giấy chứng nhận của cổ đông thực sự đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam kết rằng đã tiến hành tìm kiếm tối đa có thể và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy;
 - 4.2. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại Giấy chứng nhận cổ phiếu mới;

- 4.3. Đối với Giấy chứng nhận cổ phiếu có mệnh giá trên 10.000.000 (mười triệu) đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp Giấy chứng nhận cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu Giấy chứng nhận cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác, và sau 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Công ty cấp lại Giấy chứng nhận cổ phiếu mới.
5. Cổ đông công ty có trách nhiệm gìn giữ Giấy chứng nhận cổ phiếu cẩn thận, không làm rách nát, hư hỏng, nhòe, mờ và có trách nhiệm độc lập về việc bảo quản Giấy chứng nhận cổ phiếu và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp Giấy chứng nhận cổ phiếu này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của người đại diện theo Pháp luật và dấu của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và/hoặc pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và/hoặc của Sở Giao dịch Chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn Chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.
3. Trừ cổ phiếu được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, việc chuyển nhượng cổ phần phải được thực hiện theo thủ tục do Hội đồng quản trị Công ty quy định và phải được đại diện theo pháp luật của Công ty xác nhận.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 (bảy) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. Trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi, Công ty

phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ theo quy định tại Điều 112 Luật Doanh nghiệp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 15% (mười lăm phần trăm) một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng Quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Tổng Giám đốc điều hành;

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. **Cổ đông phổ thông có các quyền sau**
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
 - b. Nhận cổ tức theo mức do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật hiện hành;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu, trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của Pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.

3. **Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 (sáu) tháng trở lên có các quyền sau**
- Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại các Điều 28 Điều lệ này;
 - Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;
 - Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;
 - Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - Các quyền khác được quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

- Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác;
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
- Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;
- Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
- Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật hiện hành;
- Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - Vi phạm Pháp luật;
 - Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
- Nghĩa vụ của cổ đông lớn của Công ty có cổ phiếu được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán: thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán khi thực hiện giao dịch mua/bán cổ phiếu của Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên họp mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.
Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 (sáu) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc 06 (sáu) tháng hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn Điều lệ đã bị mất 1/2 (một phần hai) so với số đầu kỳ;
 - c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định;
 - d. Khi số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Luật doanh nghiệp.
 - e. Khi số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (một phần ba) so với số thành viên quy định trong Điều lệ này - trường hợp này Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 (một phần ba);
 - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3, Điều 12 - Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c, Điểm d Khoản 3, Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm f Khoản 3, Điều 14 - Điều lệ này.
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 14 - Điều lệ này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3, Điều 12 - Điều lệ này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6,

Điều 136 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

- c. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
 - a. Báo cáo tài chính (kiểm toán) hàng năm;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - e. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị trước nhiệm kỳ tiếp theo;
 - d. Lựa chọn Công ty kiểm toán;
 - e. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
 - h. Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần từng loại được quyền phát hành;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - l. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của công ty;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
 - o. Thông qua định hướng phát triển Công ty;
 - p. Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2, Điều 15 - Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

- b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có thể ủy quyền cho một người khác đại diện của mình tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo Pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo Pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 16 - Điều lệ này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% (bảy mươi lăm phần trăm) quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 (hai) cổ đông (hoặc đại diện

được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 (một phần ba) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 - Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm f Khoản 4, Điều 14 - Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 (mười) ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
 - b. Chuẩn bị chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;
 - c. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - d. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - e. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức đảm bảo đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, trên website của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho Cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi thư qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm (hoặc thư báo phát) hoặc phương thức khác bảo đảm tới địa chỉ liên lạc của Cổ đông ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó.

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp

Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử (website) của Công ty để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3, Điều 12 - Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 4 của Điều 18 - Điều lệ này trong các trường hợp sau:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và người được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và người được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp quy định tại Khoản 3, Điều 18 - Điều lệ
5. Công ty có thể tổ chức Đại hội đồng cổ đông tại đồng thời nhiều hơn một địa điểm trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam theo nguyên tắc (i) Phải có một địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông tại thành phố Công ty đặt trụ sở chính; Địa điểm tổ chức họp này sẽ là địa điểm trung tâm và là nơi Chủ tọa tham dự họp; (ii) Các địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông phải được kết nối trực tuyến với nhau, và tất cả các địa điểm họp phải được thông

báo tới cổ đông; (iii) Cổ đông có quyền đăng ký tham dự họp tại bất kỳ một trong số những địa điểm họp. Số lượng cổ đông tham dự họp và kết quả biểu quyết sẽ được tập họp từ tất cả các địa điểm họp; (iv) Tại mỗi địa điểm phải có Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu riêng và được bầu bởi chính các cổ đông tham dự họp tại địa điểm họp đó.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Thẻ biểu quyết có thể được mã hóa hoặc số hóa để việc biểu quyết và/hoặc kiểm phiếu có thể được thực hiện dựa trên sử dụng phần mềm máy tính hoặc phương tiện công nghệ, kỹ thuật số. Đại hội sẽ tự chọn những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu. Số lượng thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
3. Cổ đông hoặc người được đại diện theo ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường các trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
 - c. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.
7. Chủ tọa của Đại hội hoặc Thư ký Đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cân trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.
9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi đã xem xét một cách cân trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội.Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:
 - a. Thông báo rằng Đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ Đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của Đại hội”);
 - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của Đại hội có thể đồng thời tham dự Đại hội; cổ đông có thể tham dự Đại hội thông qua cầu truyền hình tại nơi có đặt văn phòng đại diện của Công ty.

Thông báo về việc tổ chức Đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia Đại hội ở Địa điểm chính của Đại hội.
12. Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
 - a. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây có thể được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản:
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - Mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
 - b. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của công ty;
 - Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị.
 - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần.
 - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và không thuộc trường hợp quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 21 – Điều lệ này.
2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 17 - Điều lệ này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:
- a. Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.
 - b. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến:
 - Sửa đổi và bổ sung Điều lệ,
 - Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán,
 - Việc tổ chức lại hay giải thể Công ty,
 - Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của công ty;sẽ chỉ được thông qua khi có 75% (bảy mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm c, Khoản 2, Điều 21 - Điều lệ này.
 - c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định chi tiết trong Quy chế bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.
 - Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.Trường hợp không có đủ số thành viên Hội đồng quản trị thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng
3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Quy trình, thủ tục xin ý kiến cổ đông bằng văn bản được nêu rõ tại Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.
4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, mã số doanh nghiệp, số quyết định thành lập; địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo Pháp luật của Công ty;
5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:
 - a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về (gồm cả phiếu lấy ý kiến không thể gửi được đến cho cổ đông do không xác định được chính xác địa chỉ của cổ đông, địa chỉ cổ đông không đầy đủ, địa chỉ cổ đông cung cấp không đúng,...) được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản dưới sự chứng kiến của Ban kiểm toán nội bộ hoặc Thư ký công ty hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo Pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và chữ ký của người giám sát kiểm phiếu.Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu hoặc gửi đến các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành trừ Nghị quyết về các vấn đề quy định tại điểm b, Khoản 2, Điều 21 – Điều lệ này và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập Biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
2. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa Đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều

lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật doanh nghiệp.
2. Nội dung Nghị quyết vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.
3. Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 (ba mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 25. Hiệu lực các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% (một trăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Cơ cấu tiêu chuẩn thành viên hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.
 - d. Không được từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.
2. Thành viên hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các yêu cầu sau đây trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:

- a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 (ba) năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% (một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị của công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là từ 05 đến 11 thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
2. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên đó gửi đơn từ chức bằng văn bản đến trụ sở chính của Công ty;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
 - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 28. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
 - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên; và từ 90% tổng số cổ phần biểu quyết trở lên được đề cử tối đa đủ số ứng cử viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 29. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty (trừ Cấp trưởng các đơn vị trong Công ty) theo đề nghị của Tổng Giám đốc và các cấp đề xuất khác; và quyết định mức lương của họ;
 - Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, văn phòng giao dịch và góp vốn, mua/bán cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
 - Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - Quyết định giá bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý quan trọng do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;
 - Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;
 - Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty có giá trị đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;
 - Thông qua hợp đồng và giao dịch (mua, bán, vay, cho vay và giao dịch khác) có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp.
 - Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần của Công ty;
 - Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - Quyền và nghĩa vụ khác do pháp luật, Điều lệ này và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định.

- s. Quyết định ký kết hợp đồng, giao dịch với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
5. Trừ khi Luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
6. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
7. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
8. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
9. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra 01 (một) Chủ tịch và 01 (một) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải sở hữu hoặc đại diện sở hữu số cổ phiếu tối thiểu bằng 10% (mười phần trăm) vốn Điều lệ Công ty.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ toạ Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình.

Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch.

Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.

Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên này bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 05 (năm) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp 01 (một) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các thành phần dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
 - a. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) cán bộ quản lý (từ cấp trưởng đơn vị trở lên);
 - b. Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Có đề nghị thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3, Điều 31 - Điều lệ này.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3, Điều 31 - Điều lệ này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Khi có yêu cầu của Kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 05 (năm) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó.

Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho người khác đến dự họp;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;

Trường hợp cuộc họp của Hội đồng quản trị tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau, phải đảm bảo mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Biểu quyết:

- a. Trừ quy định tại Điểm b, Khoản 10, Điều 31 - Điều lệ này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có 01 (một) phiếu biểu quyết.
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
- c. Theo quy định tại Điểm d, Khoản 10, Điều 31 - Điều lệ này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa cuộc họp và phán quyết của Chủ tọa liên quan đến vấn đề này sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản 5, Điều 39 - Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

11. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người có liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

12. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi.

Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh và phải có chữ ký của Chủ tọa, người ghi biên bản và các thành viên tham dự.

Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng có ít nhất 03 (ba) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.
3. Tiểu ban kiểm toán:
 - 3.1 Tiểu ban kiểm toán có nghĩa là Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị như được quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 134 của Luật doanh nghiệp.

Các nội dung cụ thể liên quan đến cơ cấu tổ chức của Ban kiểm toán nội bộ sẽ được quy định tại Quy chế quản trị công ty.
 - a. Kiểm toán viên nội bộ phải có đủ các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có phẩm chất trung thực, ý thức chấp hành pháp luật;
 - b. Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ;
 - c. Đã có thời gian từ 05 năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo hoặc từ 03 năm trở lên làm việc tại Công ty đang công tác hoặc từ 03 năm trở lên làm kiểm toán, kế toán hoặc tài chính.
 - d. Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty; có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ.
 - e. Chưa bị kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên do sai phạm trong quản lý kinh tế, tài chính, kế toán hoặc không đang trong thời gian bị thi hành án kỷ luật.
 - 3.2. Ban kiểm toán nội bộ có những quyền hạn và trách nhiệm dưới đây:
 - a. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
 - b. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý của công ty. Lập nội dung thẩm định này trong báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
 - c. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty, chịu trách nhiệm về hoạt động kiểm toán nội bộ của Công Ty;
 - d. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại

hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

- e. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định tại khoản 3 Điều 12 của điều lệ này, thực hiện và tiến hành kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, tiểu ban kiểm toán phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm toán nội bộ quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
- f. Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
- g. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- h. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan để Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo thể thức tại Điều 49 của Điều lệ này; giám sát tính độc lập và khách quan của kiểm toán độc lập;
- i. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty;
- j. Được đề nghị trưng tập người ở các bộ phận khác của đơn vị; được thuê chuyên gia, tư vấn, thuê dịch vụ kiểm toán tham gia các cuộc kiểm toán nội bộ khi cần thiết, với điều kiện đảm bảo tính độc lập của kiểm toán nội bộ;
- k. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán nội bộ của các bộ phận của Công ty;
- l. Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo Điều lệ này, Quy chế quản trị Công ty, và quy định pháp luật.

Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất 01 (một) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm là Thư ký công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là 05 (năm) năm.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có hiểu biết về pháp luật;
 - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị.

Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, một (01) Kế toán trưởng và các chức danh tương đương do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh trên phải được thông qua bằng một quyết định được thông qua một cách hợp thức.

Điều 35. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Bổ nhiệm

Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm 01 (một) thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương, lợi ích khác và các điều khoản có liên quan.

Thù lao, tiền lương, lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 03 (ba) năm và có thể được bổ nhiệm lại. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

Tổng Giám đốc không được phép là những người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ

Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty quyết định và ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại nhân danh Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông. Tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.
- e. Đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh hàng năm.
- f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
- h. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh
- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Bãi nhiệm

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của thành viên HĐQT là Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 37. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (01) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định Pháp luật hiện hành về lao động.

Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm.

Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

- a. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc;
- b. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- c. Tham dự và lập biên bản các cuộc họp;
- d. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
- e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị.

Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc
 - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
 - c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.
Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay Công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay Công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác thực rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu

nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Những chi phí được bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

X. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Khoản 2, Điều 28 - Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của Pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.

XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 42. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định Pháp luật hiện hành.

XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 43. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 44. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của Pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 45. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.

Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (giấy phép kinh doanh) đó.

Điều 46. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 47. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của Pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một Công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các Công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng (bán niên) và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan, cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng (bán niên) và quý của công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng (bán niên) và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 48. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 49. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập, hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết

định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 02 (hai) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVI. CON DẤU

Điều 50. Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của Luật pháp.
2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Pháp luật hiện hành.

XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 51. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của Pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - d. Các trường hợp khác do Pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 52. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 (bảy) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 53. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 (ba) thành viên, trong đó 02 (hai) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01

- (một) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
 3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
 - c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - e. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi (nếu có) được ưu tiên thanh toán trước.

XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp;Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Hội đồng quản trị chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 (sáu) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XX. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 56. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 20 chương, 56 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong nhất trí thông qua theo Nghị quyết số/NQ-ĐHĐCĐTN-2020/NTP ngày 18 tháng 05 năm 2020 tại Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 10 (mười) bản có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. 01 (một) bản nộp tại Phòng công chứng nhà nước của địa phương;
 - b. 05 (năm) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
 - c. 04 (bốn) bản lưu giữ tại trụ sở chính Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty kể từ ngày Điều lệ có hiệu lực.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

ĐẶNG QUỐC DŨNG

PHỤ LỤC
(KÈM THEO ĐIỀU LỆ)

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

TT	Tên Cổ đồng, ngày sinh, dân tộc, quốc tịch	Trụ sở chính hoặc hộ khẩu thường trú	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ góp vốn (%)	Số giấy CNDKKD; CMTND, nơi cấp, ngày cấp
1	Cổ đồng là Nhà nước (người đại diện Trần Bá Phúc, Phạm Văn Viện)		Phổ thông	459.000	45.900.000.000	51	
2	Cổ đồng là người lao động trong doanh nghiệp (Người đại diện: Nguyễn Trung Kiên)	Số 17/389 Lê Lợi, Ngõ Quyền, Hải Phòng	Phổ thông	348.504	34.850.400.000	38,7	
3	Cổ đồng là đối tượng ngoài doanh nghiệp (Người đại diện: Đặng Quốc Dũng)	Số 55 Văn Cao, Ngõ Quyền, Hải Phòng	Phổ thông	92.496	9.249.600.000	10,3	

*(Theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0200167782 đăng ký lần đầu ngày 30/12/2004 và
đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 25/6/2015)*

DỰ THẢO

PHỤ LỤC 02: QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

1. Vốn điều lệ của Công ty khi thành lập (12/2004) là: **90.000.000.000 VNĐ** (Chín mươi tỷ đồng).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 900.000 cổ phần với mệnh giá là mỗi cổ phần là 100.000 VNĐ (Một trăm nghìn đồng).
 - Cổ đông Nhà nước: Nắm giữ 459.000 cổ phần trị giá 45.900.000.000 VNĐ (Bốn mươi lăm tỷ chín trăm triệu đồng).
 - Cổ đông là người lao động trong Công ty: Nắm giữ 348.504 cổ phần trị giá 34.850.400.000 VNĐ (Ba tư tỷ tám trăm năm mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).
 - Cổ đông ngoài Công ty: Nắm giữ 92.496 cổ phần trị giá 9.249.600.000 VNĐ (Chín tỷ hai trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng).
2. Điều chỉnh tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông ngày 21 tháng 4 năm 2006: **144.460.000.000 VNĐ** (Một trăm bốn mươi bốn tỷ bốn trăm sáu mươi triệu đồng), được chia thành 14.446.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng).
 - Cổ đông Nhà nước: Nắm giữ 5.360.000 cổ phần trị giá 53.600.000.000 VNĐ (Năm ba tỷ sáu trăm triệu đồng), tương đương 37,1%.
 - Cổ đông khác: Nắm giữ 9.086.000 cổ phần trị giá 90.860.000.000 VNĐ (Chín mươi tỷ tám trăm sáu mươi triệu đồng), tương đương 62,9%.
3. Điều chỉnh tăng vốn Điều lệ Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 11 tháng 4 năm 2007 là: **216.689.980.000 VNĐ** (Hai trăm mười sáu tỷ sáu trăm tám mươi chín triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng), được chia thành 21.668.998 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng).
 - Cổ đông Nhà nước: Nắm giữ 8.040.000 cổ phần trị giá 80.400.000.000 VNĐ (Tám mươi tỷ bốn trăm triệu đồng), tương đương 37,1%.
 - Cổ đông khác: Nắm giữ 13.628.998 cổ phần trị giá 136.289.980.000 VNĐ (Một trăm ba sáu tỷ hai trăm tám mươi chín triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) tương đương 62,9%.
4. Điều chỉnh tăng vốn Điều lệ Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 04 tháng 01 năm 2011 là: **433.379.960.000 VNĐ** (Bốn trăm ba mươi ba tỷ, ba trăm bảy mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng), được chia thành 43.337.996 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng).
 - Cổ đông Nhà nước: Nắm giữ 16.080.000 cổ phần trị giá 160.800.000.000 VNĐ (Một trăm sáu mươi tỷ, tám trăm triệu đồng), tương đương 37,1%.
 - Cổ đông khác: Nắm giữ 27.257.996 cổ phần trị giá 272.579.960.000 VNĐ (Hai trăm bảy mươi hai tỷ, năm trăm bảy mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng) tương đương 62,9%.
5. Điều chỉnh tăng vốn Điều lệ Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 19 tháng 04 năm 2014 là: **563.392.900.000 VNĐ** (Năm trăm sáu mươi ba tỷ, ba trăm chín mươi hai triệu, chín trăm nghìn đồng), được chia thành 56.339.290 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng).
 - Cổ đông Nhà nước: Nắm giữ 20.904.000 cổ phần trị giá 209.040.000.000 VNĐ (Hai trăm lẻ chín tỷ, không trăm bốn mươi triệu đồng), tương đương 37,1%.

- Cổ đông khác: Năm giữ 35.435.290 cổ phần trị giá 354.352.900.000 VNĐ (Ba trăm năm mươi tư tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu, chín trăm nghìn đồng) tương đương 62,9%.
- 6. Điều chỉnh tăng vốn Điều lệ Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 08 tháng 04 năm 2015 là: **619.730.950.000 VNĐ** (Sáu trăm mười chín tỷ, bảy trăm ba mươi triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng), được chia thành 61.973.095 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng).
 - Cổ đông Nhà nước: Năm giữ 22.994.400 cổ phần trị giá 229.944.000.000 VNĐ (Hai trăm hai mươi chín tỷ, chín trăm bốn mươi bốn triệu đồng), tương đương 37,1%.
 - Cổ đông khác: Năm giữ 38.978.695 cổ phần trị giá 389.786.950.000 VNĐ (Ba trăm tám mươi chín tỷ, bảy trăm tám mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng), tương đương 62,9%.
- 7. Điều chỉnh tăng vốn Điều lệ Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 03 năm 2016 là: **743.673.070.000 VNĐ** (Bảy trăm bốn mươi ba tỷ sáu trăm bảy mươi ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng), được chia thành 74.367.307 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng).
 - Cổ đông Nhà nước: Năm giữ 27.593.280 cổ phần trị giá 275.932.800.000 VNĐ (Hai trăm bảy mươi lăm tỷ, chín trăm ba mươi hai triệu, tám trăm ngàn đồng), tương đương 37,1%.
 - Cổ đông khác: Năm giữ 46.774.027 cổ phần trị giá 467.740.270.000 VNĐ (Bốn trăm sáu mươi bảy tỷ, bảy trăm bốn mươi triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng), tương đương 62,9%.
- 8. Điều chỉnh tăng vốn Điều lệ Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 15 tháng 4 năm 2017 là: **892.403.020.000 VNĐ** (Tám trăm chín mươi hai tỷ bốn trăm lẻ ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng), được chia thành 89.240.302 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng).
 - Cổ đông Nhà nước: Năm giữ 33.111.936 cổ phần trị giá 331.119.360.000 VNĐ (Ba trăm ba mươi một tỷ một trăm mười chín triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng), tương đương 37,1%.
 - Cổ đông khác: Năm giữ 56.128.366 cổ phần trị giá 561.283.660.000 VNĐ (Năm trăm sáu mươi một tỷ hai trăm tám mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng), tương đương 62,9%.
- 9. Điều chỉnh tăng vốn Điều lệ Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 19 tháng 4 năm 2019 là: **981.638.530.000 VNĐ** (Chín trăm tám mươi một tỷ sáu trăm ba mươi tám triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng), được chia thành 98.163.853 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng).
 - Cổ đông Nhà nước: Năm giữ 36.423.129 cổ phần trị giá 364.231.290.000 VNĐ (Ba trăm sáu mươi tư tỷ hai trăm ba mươi một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng), tương đương 37,1%.
 - Cổ đông khác: Năm giữ 61.740.724 cổ phần trị giá 617.407.240.000 VNĐ (Sáu trăm mười bảy tỷ bốn trăm lẻ bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), tương đương 62,9%.

CHARTER OF
TIEN PHONG PLASTIC
JOINT STOCK COMPANY



Hai Phong, May 2020

TABLE OF CONTENTS

INTRODUCTION.....	2
I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER.....	2
Article 1. Interpretation of terms	2
II. COMPANY NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH(ES), REPRESENTATIVE OFFICE(S) AND OPERATION TERM	3
Article 2: Company Name, Form, Head Office, Branch(es), Representative Office(s) and Operation Term.....	3
Article 3: Legal Representative of the Company	4
III. BUSINESS OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY	4
Article 4: Business objectives of the Company	4
Article 5: Scope of business and operation of the Company	6
IV. CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS	6
Article 6: Charter capital, shares and founding shareholders	6
Article 7: Share certificates	7
Article 8: Other securities certificate	8
Article 9: Assignment of Shares.....	8
Article 10. Reclamation of Shares	8
V. MANAGEMENT, ADMINISTRATION AND CONTROL STRUCTURE.....	9
Article 11. Management, administration and control structure	9
VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	9
Article 12. Rights of Shareholders	9
Article 13. Obligations of Shareholders	11
Article 14. General Meeting of Shareholders	12
Article 15. Rights and Duties of the General Meeting of Shareholders	13
Article 16. Proxy	15
Article 17. Change of Rights.....	15
Article 18. Convening the General Meeting of Shareholders, Agenda and Notice of meeting of the General Meeting of Shareholders	16
Article 19. Conditions for conducting a meeting of the General Meeting of Shareholders	18

Article 20. Procedures for conducting the meeting and voting at General Meeting of Shareholders	19
Article 21. Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders.	21
Article 22. Authority and procedures for collection of written opinions in order to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders	22
Article 23. Minutes of General Meeting of Shareholders	25
Article 24. Demand for cancellation of resolutions of the General Meeting of Shareholders	25
Article 25. Effect of resolutions, decisions of the General Meeting of Shareholders...	26
VII. BOARD OF DIRECTORS	26
Article 26. Standards structure of members of Board of Directors	26
Article 27. Composition and term of members of Board of Directors.....	27
Article 28. Self-nomination, nomination of Board of Directors member.	28
Article 29. Powers and Duties of the Board of Directors	29
Article 30. Chairman, Vice Chairman of Board of Directors.....	31
Article 31. Meetings of Board of Directors	32
Article 32. Sub-committess under Board of Directors	36
Article 33. Person in charge of Corporate Governance.....	38
VIII. GENERAL DIRECTOR, OTHER MANAGERIAL OFFICERS AND THE COMPANY SECRETARY	39
Article 34. Organization of the management apparatus	39
Article 35. Managerial Officers.....	39
Article 36. Appointment, removal, duties and powers of the General Director	39
Article 37. The Company Secretary	41
IX. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF BOARD OF DIRECTORS, GENERAL DIRECTOR AND OTHER MANAGERIAL OFFICERS	41
Article 38. Responsibility to be prudent	41
Article 39. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest.....	41
Article 40. Responsibility for loss and compensation	43
X. RIGHT TO INVESTIGATE BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY	44
Article 41. Right to investigate books and records of the Company	43
XI. EMPLOYEES AND THE TRADE UNION	44
Article 42. Employees and Trade Union	44
XII. PROFIT DISTRIBUTION	45

Article 43. Profit Distribution	45
XIII. BANK ACCOUNTS, RESERVE FUND, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM.....	45
Article 44. Bank accounts	45
Article 45. Fiscal year	46
Article 46. Accounting system	46
XIV. ANNUAL REPORTS, RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE AND PUBLIC ANNOUNCEMENT	46
Article 47. Annual, semi-annual and quarterly financial statements	46
Article 48. Annual Report	47
XV. COMPANY AUDIT	47
Article 49. Auditing	47
XVI. SEAL	47
Article 50. Seal	47
XVII. TERMINATION OF OPERATION AND LIQUIDATION	48
Article 51. Termination of operation	48
Article 52. Extension of operation term	48
Article 53. Liquidation	48
XVIII. INTERNAL DISPUTES SETTLEMENT	49
Article 54. Internal disputes settlement	49
XIX. CHARTER SUPPLEMENT AND AMENDMENT	49
Article 55. Supplement and Amendment of the Charter	49
XX. EFFECTIVE DATE	50
Article 56. Effective date	50

INTRODUCTION

This Charter was duly approved by the Resolution of the General Meeting of Shareholders of Tien Phong Plastic Joint Stock Company on May 18, 2020.

I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Interpretation of terms

1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows:
 - a. **"The Company"** shall be Tien Phong Plastic Joint Stock Company.
 - b. **"Board of Directors"** shall be the Board of Directors of Tien Phong Plastic Joint Stock Company.
 - c. **"Charter Capital"** means total par value of shares sold or registered to purchase on the establishment date of enterprise and be prescribed in the Article 6 of this Charter
 - d. **"Law on Enterprises"** means Enterprises No. 68/2014/QH13 passed by the National Assembly on November 26, 2014.
 - e. **"Law on Securities"** means the Securities Law No. 70/2006/QH11 passed by the National Assembly on June 29, 2006 and Law No. 62/2010/QH12 on amendment and supplement a number of articles of the Law on Securities No. 70/2006/QH11 passed by the National Assembly on November 24, 2010.
 - f. **"Establishment Day"** means May 19, 1960.
 - g. **"Management Officers"** means General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, Heads of Departments and Divisions and other managerial positions in the Company appointed by Board of Directors from time to time.
 - h. **"Related Person"** means individual or organization prescribed in Clause 17, Article 4 of the Law on Enterprises and Clause 34, Article 6 of the Law on Securities.
 - i. **"Shareholder"** means individual or organization who held at least one share of the Company.
 - j. **"Major shareholder"** means any shareholders who held directly or indirectly equal to or higher than 5% (five percent) of voting shares of the Company.
 - k. **"Operation Term"** means the duration of operation of the Company as stated in Article 2 of this Charter, and may be extended (if any) by a resolution passed by the General Meeting of Shareholders.
1. **"Vietnam"** means the Socialist Republic of Vietnam.
2. In this Charter, references to one or some clauses of other documents shall cover its amendments or substituted documents.
3. Headings (chapters, articles of the Charter) are used herein for convenience only, and do not affect the nature of the content and structure of the Charter.

4. Words or terms which are defined in Law on Enterprises (if they are not contradictory with this subject or content) shall have similar meaning in this Charter.

II. COMPANY NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH(ES), REPRESENTATIVE OFFICE(S) AND OPERATION TERM

Article 2: Company Name, Form, Head Office, Branch(es), Representative Office(s) and Operation Term

1. Company name

- In Vietnamese : Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong
- For domestic transaction: Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong
- In English : Tien Phong Plastic Joint Stock Company
- Abbreviation : **NHỰA TIỀN PHONG**



- Company logo:

2. Tien Phong Plastic Joint Stock Company is a joint-stock company, which was established in form of equitization from State-owned enterprise, Tien Phong Plastic Company based on willing capital contribution among shareholders, organizing and operating in accordance with the Law on Enterprises. The Company is a legal entity operating in compliance with the Vietnamese prevailing laws.

3. Registered Address

- Address:
 - + Head Office : No. 2 An Da, Lach Tray ward, Ngo Quyen District, Hai Phong City
 - + Area No. 1 : No. 222, Hung Dao ward, Duong Kinh District, Hai Phong City
 - + Area No. 2 : No. 203-205-207 Mac Dang Doanh, Anh Dung Ward, Duong Kinh District, Hai Phong City
- Telephone : (0225) 3.813.979
- Fax : (0225) 3.813.989
- E-mail : contact@nhuatienphong.vn
- Website : www.nhuatienphong.vn

Pursuant to the practical situation, the Company may relocate the head office under a resolution by General Meeting of Shareholders and act the procedure for relocation of the Company's head office according to laws.

4. Chairman of Board of Directors and General Director are legal representatives of the Company.
5. The Company may establish branch(es) and representative office(s) at the business areas to perform the Company's operational objectives in accordance with the Board of Directors' decision and to the extent of the Laws.
6. Except for early termination of the operation term in accordance to Article 51 or extension of the operation term in accordance with Article 52 of this Charter, the Company's operation term is 50 (fifty) years, beginning from the granting date of the Certificate of Business Registration in form of Joint Stock Company (date of starting is January 01, 2005).

Article 3: Legal Representative of the Company

The Company's legal representative is a person to act on behalf of the Company, undertaking any rights and responsibilities arising from the Company transactions, to act on behalf of the company as a plaintiff, defendant, person with related rights and obligations to arbitrators, courts and other rights and obligations in accordance with law provisions.

The Company has got 01 (one) legal representative, namely Chairman of Board of Directors.

Rights and responsibilities of the legal representative(s) will be subject to the Law on Enterprise, this Charter and Internal Regulation on Corporate Governance issued by General Meeting of Shareholders and be in accordance with the law provisions.

III. BUSINESS OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY

Article 4: Business objectives of the Company

1. Business lines of the Company

Code	Lines of business
4101	Construction for residential areas Details: build departments and infrastructure
4102	Construction for non-residential areas Details: build deluxe apartments, offices for lease, shopping malls and

	trading markets.
4293	Build processing and manufacturing constructions Details: Build industrial constructions
4222	Build water supply and drainage constructions
5221	Services for direct support for railway transport
5225	Services for direct support for road transport
4321	Prepare ground
2220 (major)	Produce plastic products Details: Produce household plastic products and plastic product, serving construction, industry, agriculture, fishery and transport.
5210	Warehousing and inventories
4311	Destruction
4663	Wholesale of materials and other installation equipment in construction Details: Produce household plastic products and plastic product, serving construction, industry, agriculture, fishery and transport.
6810	Deal in real estate, land use right belong to owners, users or for lease
4933	Transport goods by road
4211	Build railway constructions Details: Build railway transportation constructions
4212	Build road constructions Details: Build road transportation constructions

- The Company may add lines and kinds of business activities according to Resolution of the General Meeting of Shareholders and to be in line with the provisions of law.

2. The Company's objectives

- The Company was established to mobilize and use the resources effectively in the growth of plastic industry as well as others to extent of the laws, aiming to

maximize profits; create stable jobs for employees; increase benefits for shareholders; contribute to State budget and the Company's development.

- In the process of operation, the Company may add other objectives in compliance with the provisions of the laws.

Article 5: Scope of business and operation of the Company

1. The Company shall be permitted to plan and carry out all business activities in accordance with the Company's business lines publicized on National Business Registration Portal and this Charter as long as it is subject to law provisions and to takes appropriate measures to obtain its utmost business objectives.
2. The Company may carry out business operations in other sectors not prohibited by the Law and approved by the General Meeting of Shareholders.

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6: Charter capital, shares and founding shareholders

1. The Company's existing charter capital is: **VND981,638,530,000** (nine hundred eighty one billion six hundred thirty eight million five hundred thirty thousand Vietnamese dong), which is divided into **98,163,853** shares, the par value of each share is VND10,000 (ten thousand Vietnamese dong).
2. The Company may adjust its charter capital upon approval by General Meeting of Shareholders in accordance with the Laws.
3. Shares of the Company on the approval date of this Charter shall be common ones only. Shares of common stocks may be either nonymous shares or anonymous shares. The rights and obligations of shareholders are stipulated in Article 12 and Article 13 of this Charter.
4. In the process of production-business operation, the Company may issue other preference shares after getting approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of the Laws.
5. Tien Phong Plastic Joint Stock Company was shifted from State-owned Company under Decision No. 80/2004 dated August 17, 2004 of Ministry of Industry (now known as Ministry of Industry and Trade). Thus, the Company's founding shareholders are State shareholders.

Full name, address, nationality, other natures, number of shares, classes of shares, par value of each class of founding shares in accordance with Article 26 of law on enterprises are stated in attached Appendix No. 01. This Appendix is an integral part of this Charter.

6. Common shares shall be given priority to be offered for sale to existing shareholders in proportion to the number of common shares of each shareholder in the Company, excepting for other resolution by the General Meeting of

Shareholders. The number of remaining share not subscribed to be purchased by such shareholders shall be decided by the Board of Directors. The Board of Directors may allocate such shares to subjects in accordance with the conditions and in a manner that the Board of Directors deems appropriate, provided that the shares may not be sold on conditions which are more favourable than the conditions offered to the existing shareholders, unless the shares are sold via the Stock Exchange by auction method.

7. The Company may purchase its own shares in any ways permitted in this Charter and applicable laws. The common shares acquired by the Company shall be treasury shares and the Board of Directors may offer in ways on consistency with the provisions of this Charter, the Law on Securities and relevant guiding documents.
8. The Company may issue other types of securities as unanimously approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of the Law on Securities as well as stock market.

Article 7: Share certificates

1. Shareholders who owned non-depository shares of the Company shall be granted a number of shares corresponding to shares and classes of owned shares, excluding:
 - Shares are prescribed in Article 10 of this Charter;
 - Shares were registered for depository and transaction in stock market.
2. Share certificates must bear the seal of the Company and the signature of Legal representative of the Company in accordance with Law on Enterprises. Shares certificate must specify the number and class of shares held by shareholders, full name of the holder and other information stipulated in Clause 1, Article 120 of Law on Enterprises.
3. Within ten (10) days from the date of submission of all required documents to transfer share ownership following the Company regulations or within sixty (60) days (or longer upon issuance regulation) from the date of full payment of the share(s) in accordance with the plan to issue shares of the Company, share owner will be granted Share Certificate. Share owner do not have to pay fee to print Share Certificate or any other costs.
4. Where a share certificate has been lost, cancelled or damaged under other manners, the share owners may request for new issuance of share certificate, provided that he (she) must present evidence of the ownership of shares and pay all relevant expenses for the Company in accordance with the decision of the Board of Directors. The request of re-issuance of share certificate must commit the following contents:

- 4.1. Share certificate of shareholders has been actually lost, cancelled or damaged under other manners; in case of the loss, shareholders must commit to already inspect and return the Company if it is founded for destroying;
- 4.2. Be responsible for any disputes from re-issuance of new share certificate;
- 4.3. As for share certificate of which the value is higher than VND10,000,000 (ten million Vietnamese dong), prior to the reception of petition for new issuance of share certificate, legal representative of the Company may request owner of share certificate to post the notice on lost, cancelled or damaged shares certificate under other manners. After 15 (fifteen) days from posting date, it is proposed to issue new share certificate by the Company.
5. Shareholders shall be independently responsible for keeping share certificate carefully, avoiding to be torn, damaged, and blurred. The Company will not be responsible in any case where these certificates are stolen or used for illegal purpose.

Article 8: Other securities certificate

Bond or other securities certificates of the Company will be issued with the seal and signature of the Legal Representative of the Company, excluding other provisions and regulations.

Article 9: Assignment of Shares

1. All shares may be assigned freely unless otherwise stipulated by this Charter, Resolution of General Meeting of Shareholders and/or other law provisions. All shares listed on the Stock Exchange shall be assigned in accordance with provisions of laws on securities and stock market and/or the State Securities Commission.
2. Fully unpaid shares shall not be permitted to assign or enjoy relevant benefits, such as rights of getting dividends, issued shares to increase capital by owners' equity, subscription of newly offered shares and other rights prescribed in the law.
3. Excepting for shares listed on the Stock Exchange, the assignment of shares must be conducted following the procedure stipulated by Board of Directors with confirmation of legal representative of the Company.

Article 10. Reclamation of Shares

1. If a shareholders fails to pay in full and on time the amount payables for the subscription of shares, the Board of Directors may send a notice and request shareholder to settle the remaining amount plus accrued interest and incurred expenses from any failure to pay such amount to the Company.
2. The above-mentioned notice must specify a new time-limit for payment (at least 07 (seven) days from the date on which the notice is sent), place for payment, and

clearly state if payment is not fulfilled as required, the shares which have not yet been fully paid will be reclaimed.

3. The Board of Directors shall reclaim shares which have not yet been paid fully and timely if requirements of the notice above are not conducted.
4. Share reclaimed are considered as the unsold shares according to Clause 4, Article 111 of Law on Enterprises. The Board of Directors may directly execute or authorize the sale, redistribution or settlement for persons whose own shares reclaimed or other subjects under conditions and ways which the Board of Directors may think fit. In case where reclaimed shares are not completely sold, the Company must register for adjustment of charter capital equal to total par value of fully-paid shares in accordance with Article 112 of Law on Enterprises.
5. A shareholder who holds reclaimed shares must waive his or her shareholdership status with respect to such shares, but must bear the responsibility to pay to the Company all amount related to such shares payables to the Company at the time of reclamation, plus propotional interest at the rate (not exceeding 15% (fifteen) per year) in accordance with a decision of Board of Director, from the date of reclamation to the date of payment. The Board of Directors has full rights to decide the payment coercion of the whole shares value at the time of reclamation.
6. A reclamation notice shall be sent to the shareholdes holding reclaimed shares prior to the time of reclamation. The reclamation shall be still valid even in case of error or negligence in sending notice.

V. ORGANIZATION AND MANEGEMENT STRUCTURE

Article 11. Organization and Management structure

Organization and Management structure of the Company comprise:

1. General Meeting of Shareholders;
2. Board of Directors;
3. General Director

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Rights of Shareholders

1. Shareholders shall be the owners of the Company and shall have rights and obligations corresponding to the number and classes of shares owned by them. The Shareholders shall be only liable for the debts and other property obligations of the Company to the extent of the amount of capital they have contributed to the Company.
2. **Common shareholders shall have the following rights:**

- a. To attend and express opinions at the General Meeting of Shareholders and to exercise the right to vote directly at the General Meeting of Shareholders or through a proxy or by a remote vote;
 - b. To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
 - c. To freely assign shares which have been paid in full in accordance with this Charter and the applicable Law;
 - d. To be given priority in subscribing for new shares offered for sale in proportion to the number of common shares held by each shareholders;
 - e. To check, look up, extract or copy information relating to each Shareholder in the list of Shareholders who are qualified to attend the General Meeting of Shareholders and to request amendment of incorrect information;
 - f. Review, look up, extract or copy the Company's Charter, minutes and resolutions of the General meeting of Shareholders;
 - g. If the Company is dissolved or bankrupted, it shall receive a part of the remaining assets in proportion to the number of shares they contribute after the Company has paid out the debts and other shareholders in accordance with laws;
 - h. To request the Company to redeem shares in the cases stipulated in Clause 1 Article 129 of the Law on Enterprises;
 - i. Other rights stipulated in this Charter and by Law.
3. **A Shareholder or a group of Shareholders holding more than 5% (five percent) of the total common shares for 06 (six) consecutive months or more shall have the following rights:**

- a. To nominate candidates to the Board of Directors in accordance with Article 28 of this Charter;
- b. To request the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 114 and Article 136 of the Law on Enterprises;
- c. To inspect and receive a copy or an extract of the list of Shareholders entitled to attend and vote at a meeting of the General Meeting of Shareholders;
- d. To request the Board of Directors to inspect each particular issue relating to the management and operation of the Company's operation whenever necessary.

The request must be made in writing; must contain the full name, permanent address, nationality, number of citizenship identity card, identification number, passport or other lawful personal identification in respect of a Shareholder being an individual; or the name, permanent address, nationality, number of establishment decision or number of enterprise registration in respect of a Shareholder being an organization; number of shares and date of registration of shares of each Shareholder, total number of shares of the group of Shareholders and the ownership percentage of

the total number of shares of the Company; issues to be inspected and purpose of the inspection.

e. Other rights stipulated in this Charter and of the Law.

Article 13. Obligations of Shareholders

A Shareholder shall have the following obligations:

1. To comply with the Charter and the Regulations of the Company; to observe resolutions of the General Meeting of Shareholders and decisions of the Board of Directors;
2. To attend meetings of the General Meeting of Shareholders and to exercise the voting right as following manners:
 - a. Attend and directly vote at the meeting;
 - b. Authorize a proxy to attend and vote at the meeting;
 - c. Attend and vote via the online meeting, e-voting or other electronic manner;
 - d. Send voting ballot to the meeting via mail, fax, e-mail;
3. To pay the subscription amount of registered shares as regulations;
4. To provide the correct address when registering to subscribe for shares;
5. To fulfill other obligations in accordance with applicable laws;
6. To bear personal responsibility where he/she is on behalf of the Company to perform one of the following acts:
 - a. Breaching the Law;
 - b. Conducting business and other transactions for the personal benefit of himself/herself or other organizations or individuals;
 - c. Paying premature debts where the Company is likely to be in financial danger.
7. Obligations of major shareholders who own shares listed on the Stock Exchange: act the information disclosure in accordance with regulations of laws on securities and stock market when perform transactions of buying/selling shares of the Company.

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders comprises of shareholders with voting rights and shall be the highest competent authority of the Company. The annual meeting of Shareholders will be hold once a year. Apart from the Annual Meeting of Shareholders the General Meeting of Shareholders may be convened any extraordinary meetings. The venue of meeting of the General Meeting of Shareholders must be within Vietnam territory. In case that the General Meeting of Shareholders shall be concurrently convened at many different places, the venue of the meeting shall be determined at a place where the Chairman attends.

The Annual General Meeting of Shareholders must be hold within 04 (four) months from the end of a fiscal year; this period of time may be extended for another period but not exceeding six (06) months from the end of the fiscal year if approved by the Authority issuing the Enterprise Registration Certificate at the request of the Board of Directors.

2. The Annual General Meeting of Shareholders shall be convened and organized by the Board of Directors at any appropriate place in Vietnam. The annual meeting of the General Meeting of Shareholders shall make decisions on issues stipulated by the Law and the Company Charter, especially the annual financial statements and the budgets of the Company for the next fiscal year. Independent auditors shall be invited to any general meeting to provide advice for the approval of annual financial statements.

3. The Board of Directors must convene an Extraordinary meeting of General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a. The Board of Directors takes into account that it is necessary to do so in the interests of the Company;
- b. The annual balance sheet, semi-annual (06) or quarterly statements or the audit reports of a fiscal year reflects the loss of half of the charter capital in comparison with the one at the beginning of the same period;
- c. When the number of the Board of Directors is less than the number of members required by law;
- d. When the number of independent Board of Directors members is reduced, not ensuring the percentage as regulated at Clause 1, Article 34 of Law on Enterprises;
- e. When the number of Board of Directors members is reduced more than 1/3 (one third) compared to this Charter's regulations. In such case, the Board of Directors must convene the meeting of General meeting of Shareholders within 60 (sixty) days from reduction date;
- f. A Shareholder or group of Shareholders stipulated in Clause 3, Article 12 of this Charter request the convening of the General Meeting of Shareholders by a written

proposal which must clearly state the reason thereof and the purpose of the meeting, and must be signed by all the related Shareholders (the written proposal may be made in multiple copies, each of which must be signed by all related Shareholders);

- g. Other cases as stipulated by the Law and this Charter.
- 4. Responsibility to convene an extraordinary General Meeting of Shareholders:
 - a. The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within 60 (sixty) days from the date of the remaining number of members of the Board of Directors in Point c, Point d, Clause 3, Article 14 or reception of request stipulated in Point f, Clause 3, Article 14 of this Charter.
 - b. Where the Board of Directors fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders mentioned in Point a, Clause 4, Article 14 of this Charter, then within the next thirty (30) days, a shareholder of a group of shareholders according to Clause 3, Article 12 of this Charter has rights to replace the Board of Directors to convene a meeting of General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 6, Article 136 of Law on Enterprises.

In this case, a shareholder of a group of shareholders who convenes a meeting of General Meeting of Shareholders may propose the authority of business registration to oversee the convening and conducting of a meeting if necessary.

- c. All expenses for convening and conducting a meeting of the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. Such expenses shall not include expenses born by the shareholders for attending the General Meeting of Shareholders, including travel and accommodation costs.

Article 15. Rights and Duties of the General Meeting of Shareholders

- 1. The Annual General Meeting of Shareholders shall have the right to discuss and approve the following issues:
 - a. Annual (audited) financial statements;
 - b. Reports of the Board of Directors on the performance of Board of Directors and each Board members;
 - c. Annual business plan of the Company;
 - d. Dividend rate to each class of shares;
 - e. Other issues subject to the competence;
- 2. General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:
 - a. Adoption of annual financial statements;
 - b. Annual dividends rate for each class of shares in compliance with the Law on Enterprises and the rights attached to such class of shares. Such dividends rate must not be higher than the rate proposed by the Board of Directors after

- consulting the Shareholders at the meeting of the General Meeting of Shareholders;
- c. Decision on the number of members of the Board of Directors prior to the next tenure;
 - d. Selection of auditing firm;
 - e. Election, dismissal, removal and replacement of members of the Board of Directors;
 - f. Total remuneration of the members of the Board of Directors and reports on remuneration of the Board of Directors;
 - g. Decision on supplement and amendment of the Company Charter;
 - h. Decision on classes of shares and number of shares of each class which are entitled for issuance;
 - i. Division, separation, consolidation, merger or conversion of the Company;
 - j. Decision on re-organization and dissolution of the Company and appointment of liquidators.
 - k. Inspection of and dealing with breaches by the Board of Directors which cause loss and damage to the Company;
 - l. Decision on investment or transactions of sales of assets of the Company with a value equal to or more than 35% (thirty five percent) of total assets of the Company recorded in the most recent audited financial statements;
 - m. Decision on redemption of 10% (ten percent) or more of any one class of issued shares by the Company;
 - n. The Company enters into contracts, transactions with any person stipulated in Clause 1 Article 162 of the Law on Enterprises with a value equal of 20% (twenty percent) or more of the total assets recorded the most recent audited financial statements.
 - o. Adoption of development orientation of the Company;
 - p. Other issues in accordance with laws and the Company's charter.
3. Shareholders will not permitted to vote as following cases:
- a. Adoption of contracts, transactions stipulated in Clause 2, Article 15 of this Charter when such Shareholder or a Related Person of such Shareholder shall be a contracting party;
 - b. Redemption of shares by such Shareholder or a Related Person of such Shareholder, except where such redemption is implemented on the basis of the ratio of ownership of all Shareholders or such redemption is implemented via

order matching or public offer on the Stock Exchange or public offer as regulated by law provisions.

4. All resolutions and matters included in the agenda must be discussed and voted at the General Meeting of Shareholders.

Article 16. Proxy

1. Shareholders may authorize a person to attend the General Meeting of Shareholders. In case that there are more than 01 proxy, it must specify the number of shares and authorized voting ballots for each proxy.
2. The authorization for a proxy must be made in writing in the standard form of the Company and signed as follows:
 - a. If an individual Shareholder is the authorizer, the power of attorney must be signed by such Shareholder and the Proxy;
 - b. If a proxy is an organization, the power of attorney must be signed by the legal representative of the Shareholder, authorizer and the Proxy;
 - c. In other cases, the power of attorney must be signed by the legal representative and the proxy.

The proxy must submit the power of attorney for registration prior to attendance of the Meeting.

3. Where a lawyer on behalf the principal signs a written letter of appointment of a representative, the appointment of such representative in this case shall be deemed to be effective only if such written letter of appointment is presented together with the power of attorney authorizing the lawyer (if it has not yet been registered with the Company before).
4. Except for the case stipulated in Clause 3, Article 16 of this Article, the voting ballot of a Proxy within the scope of authorization shall remain effective even in any one of the following cases occurred:
 - a. The authorizer died, or his capacity for civil acts is lost or is restricted;
 - b. The authorizer has rescinded the appointment of authorization;
 - c. The authorizer has rescinded the authority of the person carrying out the authorization.

This Clause shall not be apply in a case where the Company receives a notice of one of the above cases prior to the opening time of the meeting of the General Meeting of Shareholders or prior to the time that the meeting is reconvened.

Article 17. Change of Rights

1. The change or cancellation of any special right attached to a class of preference shares shall take effect when such change or cancellation shall be approved by the

Shareholders holding at least 65% (sixty five percent) of common shares who are in attendance and concurrently approved by the Shareholders holding at least 75% (seventy five percent) of voting rights of the above class of preference shares.

2. The organization of a meeting of the Shareholders holding one class of preference shares to approve the above change of rights shall be valid if at least 02 (two) Shareholders (or their proxies) are present and hold at least 1/3 (one-third) of the par value of the issued shares of such class. Where the number of attendees as required above is insufficient, the meeting shall be re-organized within a period of following 30 (thirty) days and the persons holding shares of such class (not depending on the number of attendees and the number of shares) who are present directly or via proxies shall be deemed to constitute the quorum. At the meeting of the persons holding preference shares mentioned above, the persons holding shares of such class who directly present or via proxies may request a secret voting. Each share of the same class shall have the equal voting rights at the meeting mentioned above.
3. The procedures for conducting such a separate meeting shall be implemented in the same way as stipulated in Article 18 and Article 20 of this Charter.
4. Unless otherwise stipulated in the terms of issue of shares, special rights attached to various classes of shares with preference rights in respect to some or all issues relating to the distribution of profits or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same class.

Article 18. Convening a meeting of the General Meeting of Shareholders, Agenda and Notice of meeting of the General Meeting of Shareholders

1. A meeting of General Meeting of Shareholders shall be convened by the Board of Directors or other stipulation in Point f, Clause 4, Article 14 of this Charter.
2. The convenor of a meeting of the General Meeting of Shareholders must carry out the following duties:
 - a. Prepare a list of all Shareholders satisfying all conditions for attending and voting at the meeting of the General Meeting of Shareholders. The list of Shareholders shall be prepared not earlier than 10 (ten) days prior to the date on which the notice of invitation to the meeting of the General Meeting of Shareholders is sent. The Company must disclose information about the list of shareholders who are entitled to attend General Meeting of Shareholders at least 20 (twenty) days prior to record date.
 - b. Prepare the agenda and documents in accordance with regulations of laws and the Company;
 - c. Determine the time and venue of the meeting;

- d. Inform and send a notice of the meeting of the General Meeting of Shareholders to all Shareholders entitled to attend the meeting;
 - e. Other work to serve the General Meeting of Shareholders.
3. The notice of a meeting of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all Shareholders by registered methods, and at the same time shall be published on the media means of the State Securities Commission and of the Stock Exchange and on the website of the Company. The notice of the meeting of the General Meeting of Shareholders must be handed over shareholders by hand or post via registered mail to shareholders' address at least 15 (fifteen) prior to the opening date of the meeting (calculated from the date on which the notice is validly sent or delivered, the date on which the postal charge is paid, or the date on which the notice is put in the mailbox). In case that shareholder inform the Company about fax number or e-mail address in writing, the notice of the General Meeting of Shareholders may be delivered at such fax number or e-mail address.

The agenda of the meeting of the General Meeting of Shareholders and documents relating to the matters to be voted at the meeting shall be sent to the Shareholders and/or published on the Company website. In the case where no document is attached with the notice of the meeting of the General Meeting of Shareholders, the notice of invitation to the meeting must specify the website address in order to enable the Shareholders to access such documents

4. A Shareholder or group of Shareholders referred to in Clause 3, Article 12 of this Charter shall have the right to propose any issue to be included in the agenda of a meeting of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and sent to the Company at least 03 (three) working days before the opening day of the meeting of the General Meeting of Shareholders. The proposal must contain full names of the Shareholders; permanent address, nationality, number of identification, citizenship identity, passport or lawful personal identification as for shareholders being an individual; name, enterprise ID number or number of establishment decision, head office address as for shareholder being an organization; number and classes of shares held by them, and the issues proposed to be included in the agenda.
5. The convenor of a meeting of the General Meeting of Shareholders will only have the right to reject any proposal mentioned in Clause 4, Article 18 of this Article in the following cases:
- a. The proposal was not sent on time, inappropriately or inaccurately;
 - b. At the time of the proposal, the Shareholder or group of a Shareholders does not own at least 5% (five) percent of the common shares for 06 (six) consecutive months or more stipulated in Clause 3, Article 12 of this Charter;

- c. The proposed issues do not fall into within the authority of the General Meeting of Shareholders;
- d. Other cases are stipulated in accordance with this law and charter.

Article 19. Conditions for conducting a meeting of the General Meeting of Shareholders

1. The meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of shareholders and proxies attending the meeting represent at least 65% (sixty five percent) of shares with voting rights.
2. Where the attendees are insufficient within thirty (30) minutes from the commencing time of the meeting, the convenor shall cancel the meeting. The second meeting shall be convened within 30 (thirty) days from date planned to organize the first General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall be conducted when there is participation of shareholders representing at least 51% (fifty one percent) of shares with voting rights.
3. When the second meeting is not conducted as it fails to meet requirement within thirty (30) minutes from the commencing time of the meeting, the third convening for General Meeting of Shareholders shall be conducted within twenty (20) day as from the date planned to organize the second meeting. In this case, the General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of total number of shares with voting rights of attending shareholders and deemed to be valid and entitled to decide proposed issues at the first General Meeting of Shareholders.
4. General Meeting of Shareholders is solely entitled to change the meeting agenda which is enclosed with the notice of meeting as stipulated in Clause 3, Article 18 of this Charter.
5. The Company may organize General Meeting of Shareholders in different venues at the same time within Vietnam following the below principles: (i) There must be one venue that the General Meeting of Shareholders is organized in which headquarter of the Company is located; this venue must be central one where the Chairman shall attend; (ii) Electronic/online connection must be operated among these venues, and these meeting venues must be noticed to shareholders; (iii) Shareholders are entitled to attend any of these meeting venues. Number of attending shareholders and voting result shall be accumulated from all meeting venues; (iv) There must be Committee for checking attendance qualification and Vote counting nominated by shareholders attending at that meeting venue in all venues.

Article 20. Procedures for conducting the meeting and voting at General Meeting of Shareholders

1. Before the opening time of General Meeting of Shareholders, the Company must implement the procedures for registration of shareholders and fulfill the registration until all shareholders entitled to attend the meeting are present and complete the registration.
2. When shareholders conduct their registration, the Company will issue a voting card for each shareholder or proxy, in which the registration number, full name of shareholder or proxy, and the voting number of such shareholder. The voting card may be encoded or digital so that the voting and/or vote counting may be conducted on software or the technology and digital means. The meeting shall appoint person-in-charge of votes counting and supervision. The number of vote counting committee's members are decided by the General Meeting of Shareholders based on the meeting Chairman's proposal which not exceed the number of members stipulated in prevailing laws. The Chairman nominates one person or some to be the Meeting Secretary.
3. Any Shareholder or proxy who arrives after the opening time of the meeting is entitled to immediately register, participate and vote at the meeting. The Chairman is not responsible for postponing the meeting due to the late arrival that shareholder may register and the effectiveness of the voting that has been conducted before such late attendance shall not be changed.
4. Chairman of Board of Directors shall preside over all meetings convened by Board of Directors. In case the Chairman is absent or temporarily unable to work, other members of Board of Directors shall select the remaining members to preside over the meeting. In other cases, the person who signs to convene General Meeting of Shareholders shall control the meeting to elect chairman of the meeting among attendees and the person with highest vote shall preside over the meeting.
5. Chairman has rights to decide order, procedures of the meeting or other events arising out of agenda of General Meeting of Shareholders.
6. Chairman of General Meeting of Shareholders has rights to postpone General Meeting of Shareholders with a quorum registering to attend the meeting as required to conduct the meeting in another date or to change meeting venue in the following cases:
 - a. There are not enough available seats for all attendees in the meeting venue;
 - b. Attendees behaves in a manner that is obstructing or disturbing the order, and threatening to cause the meeting not to be conducted in a fair and legal manner;
 - c. The postponement is necessary so that General Meeting of Shareholders could be conducted properly.

Besides, Chairman of the meeting may postpone the meeting upon consent or request of General Meeting of Shareholders with quorum as required. Maximum postponement is not exceeding 03 (three) days as from the day planned to commence the General Meeting. The meeting will only review the work that should have been lawfully resolved at the previous postponed general meeting.

7. Chairman or Secretary of the meeting may take necessary actions as needed to control General Meeting of Shareholders legally and orderly or let the meeting reflect the aspiration of majority of attendees.
8. The Board of Directors may request shareholders or proxies entitled to attend the meeting to be subject to inspection or security measures that Board of Directors considers appropriate. In case shareholders or proxies refuse to comply with these regulations on the above mentioned to inspection or security measures, Board of Directors, after the careful consideration, may reject or expel the shareholders or proxies above mentioned from participating in the meeting.
9. Convenor of a meeting of the General Meeting of Shareholders, after considering carefully, shall be able to carry out measures that Board of Directors deems appropriate to:
 - a. To arrange seats at the meeting place of General Meeting of Shareholders;
 - b. To ensure safety of everyone presenting at meeting place of General Meeting of Shareholders;
 - c. To facilitate shareholders to attend (or keep on attending) General Meeting of Shareholders.

Convenor of a meeting of the General Meeting of shareholders has powers to change measures above and apply all measures that Board of Directors considers it necessary. The applicable measures may consist of admission or using other forms of option.

10. In case General Meeting of Shareholders applies the above mentioned measures, Board of Directors determines the meeting avenue:
 - a. Notify General Meeting of Shareholders shall be conducted at the venue stated in the notice and Chairman of the meeting shall present there (official venue of meeting).
 - b. Arrange, organize for shareholders or proxies who are unable to attend the meeting in accordance with this Clause or persons who want to attend at a venue different from official one of meeting can attend the meeting at the same time; shareholders can attend the meeting through broadcast site situated at the Company's representative office.

The notice of meeting is not required to specify the organization measures according to this Clause.

11. In this Charter (unless otherwise required by other circumstances), shareholders are considered to attend the meeting at official venue of General Meeting.
12. Annually, Company must organize General Meeting of Shareholders at least one time. Annual General Meeting of Shareholders must not be convened in the form of written opinion collection.

Article 21. Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

1. The General Meeting of Shareholders ratifies resolutions within its capacity in the form of voting or gathering opinions in writing.
 - a. Resolutions of the General Meeting of Shareholders on the below issues may be approved in forms of voting at the meeting or gathering opinions in writing:
 - Amendment and supplement of Company Charter;
 - Re-purchase of more than 10% of total offered shares of each class;
 - b. Resolutions of General Meeting of Shareholders on the following issues must be approved through voting at the Meeting
 - Decision on Investment or sale of assets of the Company or branch(es) equal to or greater than 35% (thirty five percent) of total assets as recorded in the most recent financial statements of the Company;
 - Approval of annual financial statements;
 - Company re-structure and dissolution.
 - Development plan on short term or long term of the Company;
 - Election, dismissal, removal and replacement of Board of Directors members;
 - Class of share and total offered shares; annual dividend rate of each share;
 - Other issues subject to jurisdiction of the General Meeting of Shareholders and not subject to cases as stipulated in point b, Clause 1, Article 21 of this Charter.
2. Excepting for regulation in Clause 1, Article 17 of this Charter, resolutions of General Meeting of Shareholders approved by the General Meeting of Shareholders with the following conditions:
 - a. Be voted by shareholders representing at least 65% (sixty five percent) of shares with voting rights among attending shareholders;
 - b. Resolutions of General Meeting of Shareholders are related to:
 - Amendment and Supplement of the Company Charter;
 - Classes of Shares and total offered shares;
 - Re-structure and dissolution of the Company.

- Decision on Investment or sale of assets of the Company or branch(es) equal to or greater than 35% (thirty five percent) of total assets as recorded in the most financial statements of the Company;

shall be approved when there is a higher than 75% (seventy five percent) of shares with voting rights by all shareholders or proxies (in case that the meeting is directly held) or at least 75% (seventy five percent) of shares with voting rights by all shareholders (in case of gathering shareholders' opinion in writing), excepting for regulations in Point a and Point c, Clause 2, Article 21 of this Charter.

c. The voting to elect members of Board of Directors must be implemented in compliance with cumulative voting method specified in the Regulation on election at the General Meeting of Shareholders; accordingly, each shareholder shall have total votes corresponding to the total number of owned shares multiplied by number of members to be elected to Board of Directors, and shareholders are entitled to shall have the right to accumulate all his/her/their votes for one or more candidates.

- Elected candidates to be members of Board of Directors shall be determined on the basis of a count from the highest number down to the lowest number of votes until all the number of members as required by Company Charter has been elected.

- In case 02 (two) or more candidates receiving the same number of votes for the last position of membership of Board of Directors, there shall be another vote taken on such 02 (two) or more candidates, or it shall be elected following criteria of Regulation on Election or this Charter.

In case of insufficient number of elected members for the Board of Directors as required, General Meeting of Shareholders shall re-elect until there is sufficient members.

3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders must be sent to shareholders who have rights to attend the General Meeting of Shareholders within 15 (fifteen) days from the date of getting approval; in case that the Company has a website, the resolution will be sent by posting the Company website instead.

Article 22. Authority and procedures for collection of written opinions in order to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders

The authority and procedures for collection of written opinions in order to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders shall be implemented in accordance with the following provisions:

1. The Board of Directors shall have the right to collect written opinions in order to pass a Resolution of the General Meeting of Shareholders whenever necessary for the interests of the Company.

2. The sequence and procedure to collect written opinions of shareholders must be stated in Internal regulation on Corporate Governance.
3. The Board of Directors must prepare written opinion forms, a draft of the resolution of the General Meeting of Shareholders, and other documents explaining the draft of the resolution. The written opinion form together with the draft resolution and explanatory documents must be sent by a method which is guaranteed to reach the registered address of each Shareholder. The Board of Directors must ensure to send and release the documents to Shareholders within a reasonable period for the review and voting and must sent at least fifteen 15 (fifteen) days prior to the expiry date of receipt of written opinion forms. The preparation of list of shareholders who send forms of collected written opinions must be conducted as regulations in Clause 1 and Clause 2, Article 137 of Law on Enterprises. Requirements and methods of transmission of written opinion forms and attached documents in accordance with Article 139 of Law on Enterprises.
4. The written opinion form must contain the following basic details:
 - a. Name, head office address, enterprise ID number;
 - b. Purpose of collecting written opinions;
 - c. Full name, permanent address, nationality, and the number of citizenship identity card or identification, the passport or other lawful personal identification with regard to a shareholder being an individual or name, permanent address, nationality, enterprise ID number, number of establishment decision; head office address with regard to a Shareholder being an organization; Full name, permanent address, nationality, and the number of citizenship identity card or identification, the passport or other lawful personal identification with regard to Proxy of shareholder being an organization; the number of shares of each class and number of votes of the Shareholder;
 - d. Issue to be obtained opinions in order to pass the resolution;
 - e. Voting options, comprising approved, disapproved, or abstain option;
 - f. Time-limit must be returned to the Company;
 - g. Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors and of the Legal Representative of the Company.
5. Shareholders may send the written opinion form to the Company as one of the following manners:
 - a. Sending mail. The written opinion form must be signed by shareholders being an individual, proxy, or legal representative of shareholder being a organization or individual, legal representative of authorized organization. Written opinion form

must be returned to the Company in a sealed envelope and no one shall be permitted to open the envelope prior to the vote-counting.

- b. By fax or e-mail. Written opinion form via fax or e-mail must be kept its confidentiality prior to the vote-counting
- c. Any completed written form received by the Company after the expiry of the time-limit stated in the written opinion form or any form which has been opened and disclosed during the transmission via fax, e-mail shall be invalid. A written form which is not sent (including forms which fail to be delivered to shareholders because of not determining shareholders' address, insufficient or inaccuracy address, etc.) are considered as absent ones.
6. The Board of Directors shall conduct the vote-counting and shall prepare minutes of the vote-counting in the witness of Internal Audit Committee or Company Secretary or Shareholder(s) not holding a managerial position in the Company. The vote-counting minutes shall contain the following basic details:
 - a. Name, head office address, enterprise ID number;
 - b. Purpose of collecting written opinions to approve the Resolution;
 - c. Number of shareholders with presented votes, in which, it needs to distinguish the valid and invalid votes as well as voting methods, together with the appendix of shareholders who participate for voting;
 - d. Total approved, disapproved and abstain votes of each issue;
 - e. Approved issues;
 - f. Full name, signature of Chairman of Board of Directors, legal representative of the Company, vote counters and scrutineers.

Members of Board of Directors, vote counter, and vote scrutineers must be jointly responsible for the truthfulness, accuracy of Minutes of Vote Counting; jointly be responsible for damage arising from resolution approved due to untruthful and inaccurate counting.

7. Minutes of Vote Counting must be publicized on the website of the Company within 24 (twenty four) hours from the time of completion of vote counting or to shareholders within fifteen (15) days as from the date of completion of vote counting.
8. Completed opinion collecting forms, and minutes of voting counting, whole text of the approved resolutions and relevant documents attached to the opinion collecting forms must be retained at head office of the Company.
9. Resolution approved in the form of opinion collecting in writing must be approved by shareholders representing at least 65% (fifty one percent) of shares with voting rights, excepting for resolution on issues stipulated in Point b, Clause 2, Article 21

of this Charter and shall have equal value as resolutions approved at General Meeting of Shareholders.

Article 23. Minutes of General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders must be prepared in a Minutes of Meeting, or may be recorded and stored in other electronic forms. Minutes of General Meeting of Shareholders must be completed for approval before closing of the meeting.

Chairman and secretary of the meeting must be jointly responsible for truthfulness and correctness of the minutes.

2. Chairman of General Meeting of Shareholders is responsible for storing the minutes of General Meeting of Shareholders. Minutes of General Meeting of Shareholders must be posted on the Company's website within 24 (twenty four) hours from the completion date of the meeting. Minutes of General Meeting of Shareholders shall be regarded as evidence of the work conducted at General Meeting of Shareholders unless there are objections about the content of the minutes given in accordance with the procedures specified within 10 (ten) days after sending the minutes. The minutes made in Vietnamese with signature of the Chairman and Secretary of the meeting following Law on Enterprises and this Charter. Records, minutes, signature book of attending shareholders and authorized documents must be stored at head office of the Company.

Article 24. Demand for cancellation of resolutions of the General Meeting of Shareholders

Within ninety (90) days from the date of reception of the minutes of a meeting of the General Meeting of Shareholders or the minutes of results of counting written opinion forms at the General Meeting of Shareholders, Shareholders or groups of Shareholders who are stipulated in Clause 3, Article 12 of this Charter shall have the right to request a court or an arbitration to consider and cancel a resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The sequence and procedures for convening a meeting of the General Meeting of Shareholders did not comply with the Law on Enterprises and this Charter, except for provisions in Clause 2 Article 148 of Law on Enterprises;
2. The content of resolution breaches laws or the Company's Charter;
3. In case where a resolution of the General Meeting of Shareholders is cancelled in accordance with a decision of a court or an arbitration, the convenor of the General Meeting of Shareholders at which such resolution is cancelled may consider re-organizing the General Meeting of Shareholders within 30 (thirty) days in accordance with the sequence and procedures stipulated in the Law on Enterprise and this Charter.

Article 25. Effect of resolutions, decisions of the General Meeting of Shareholders

1. Resolutions of the General Meeting of Shareholders take full effect from the date of approval or the effective time mentioned in that resolutions.
2. Resolutions of the General Meeting of Shareholders approved by 100% (one hundred percent) of shares with voting rights shall be lawful and effective regardless of such sequence and procedure not in accordance with regulations.
3. In case where shareholders, a group of shareholders request court or arbitrator to cancel resolution(s) of the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 24 of this Charter, such resolution(s) are still valid until court, arbitrator issue other decision, unless there are urgent measures temporarily taken by competent authority.

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 26. Standards structure of members of Board of Directors

1. Members of Board of Directors must meet the following standards and conditions:
 - a. Having full civil act capacity, not being one of subjects ineligible for enterprise management according to the provisions of the Law on Enterprises and relevant laws;
 - b. Having qualification, experience in business management of the Company, and not required to be shareholder of the Company, excepting for other provisions of the Charter;
 - c. Member of Board of Directors of the Company may be member of Board of Directors of another company at the same time, but concurrently not being a Board of Directors member exceeding 05 companies;
 - d. Not being a member of Board of Directors or legal representative of a company that is banned from operation due to serious legal violations in the past or for the time being.
2. Independent Members of Board of Directors is Members of Board of Directors meeting the below requirements, excepting other regulations in law on securities:
 - a. Not being a person who are working for the Company, its subsidiary; not being a person who used to work for the Company, its subsidiary at least the last three (03) years;
 - b. Not being a person who enjoy salary, remuneration from the Company, excepting for compensation of Board of Directors' member according to regulations;
 - c. Not being a person whose spouse, natural father, adoptive father, natural mother, adoptive mother, natural children, adopted children, blood brother, blood sister is the major shareholders; the manager of the Company or its subsidiary;

- d. Not being a person who indirectly or directly own at least 1% (one percent) of total shares with voting rights of the Company;
- e. Not being a person who used to act a member of Board of Directors at least the 05 (five) past consecutive years.
3. Independent member of Board of Directors is responsible for notifying Board of Directors that he or she no longer satisfies the conditions stipulated in Clause 2 of this Article and is no longer an independent member of the Board of Directors from the date of not satisfying the conditions. The Board of Directors shall notify such case of Independent member(s) not satisfying required conditions in the most recent General Meeting of Shareholders or shall convene General Meeting of Shareholders to elect additional or substitute such independent member(s) within 06 (six) months since receipt of notice from related independent member of Board of Directors.

Article 27. Composition and term of members of Board of Directors

1. Board of Directors of the Company consists of 05 up to 11 members. Term of Board of Directors is five (05) years. This term shall not exceed five (05) years; member of the Board may be re-elected for an unlimited number of terms. Total members of independent of the Board of Directors must account for at least 1/3 (one third) of total members of Board of Directors. The minimum number of independent members of Board of Directors shall be calculated based on the principal of down rounding.
2. Member of Board of Management shall be not eligible to be a member of the Board of Directors in the following cases:
 - a. Such member is not eligible to be a member of the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises or is prohibited by law to be member of the Board of Directors;
 - b. Such member proposes letter of resignation in writing to head office of the Company;
 - c. Such member has a mental disorder and other members of Board of Directors have professional evidence that such member does not have civil act capacity;
 - d. Such member is absent from meetings of Board of Directors continuously for 06 (six) months, except in case of force majeure;
 - e. Based on resolution of the General Meeting of Shareholders.
3. The appointment of member of Board of Directors must be disclosed as regulated in Law on Securities and stock market.
4. Member of Board of Directors is not required to be shares owner of the Company.

Article 28. Self-nomination, nomination of Board of Directors member.

1. In case that the candidate are determined before, the information related to candidates of Board of Directors must be included in document of the General Meeting of Shareholders and disclosed at least 10 (ten) days prior to the opening day of the General Meeting of Shareholders on the Company website, so that shareholders can search the information of these candidates before voting. Candidates of the General Meeting of Shareholders must prepare the written commitment of the truthfulness, accuracy and rationality of the disclosed personal information and faithfully discharging their duties if they are elected as Board of Directors member. The disclosed information includes:
 - a. Full name, date of birth;
 - b. Education background;
 - c. Professional qualifications;
 - d. Working duration;
 - e. Other companies' BOD members or managerial positions held by the candidates;
 - f. Report on the contribution of candidate to the Company; in case that such candidate has been acting as Board of Directors member of the Company;
 - g. Benefits related to the Company (if any);
 - h. Full name of shareholders or a group of shareholders who nominate such candidate (if any);
 - i. Other information (if any).
2. Shareholders holding shares with voting rights in at least 06 (six) continuous months have right to add up the number of voting rights of each person to nominate candidates for the Board of Directors. Shareholder or group of shareholders holding from 5% to below 10% of shares with voting right is entitled to nominate 01 (one) candidate; holding from 10% to below 30% of shares with voting right is entitled to nominate up to 02 (two) candidates; holding from 30% to below 40% of shares with voting right is entitled to nominate up to 03 (three) candidates; holding from 40% to below 50% of shares with voting right is entitled to nominate up to 04 (four) candidates; holding from 50% to below 60% of shares with voting right is entitled to nominate up to 05 (five) candidates; holding from 60% to below 70% of shares with voting right is entitled to nominate up to 06 (six) candidates; from 70% to below 80% of shares with voting right is entitled to nominate up to 07 (seven) candidates; from 80% to below 90% of shares with voting right is entitled to nominate up to 08 (eight) candidates; and holding from 90% of shares with voting right is entitled to nominate up to the maximum number of candidates.

3. In case that the number of candidates of the Board of Directors via nomination and self-nomination does not fulfill the sufficient number, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or organizations according to a mechanism as regulated in the Internal regulation on corporate governance. The nomination mechanism or nomination method by the incumbent Board of Directors must be specified clearly and approved by the General Meeting of Shareholders prior to nomination.

Article 29. Powers and Duties of the Board of Directors

1. The Board of Directors shall be the body of the Company with full powers on behalf of the Company to decide, exercise all rights and obligations not to the extent of the competence of the General Meeting of Shareholders.
2. The Board of Directors shall be responsible for supervising General Director and other Managers.
3. Rights and obligations of the Board of Directors shall be stipulated by the Law, the Charter, the Internal Regulation on the Corporate Governance, and resolutions of the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following rights and obligations:
 - a. To make decisions on annual plans for development of annual business and production, and budgets;
 - b. To determine the operational objectives on the basis of strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders;
 - c. To appoint and dismiss managerial officers of the Company (excluding Heads of departments in the Company) under recommendations of General Director and other proposals; and make a decision their salary;
 - d. Decide on the organizational structure; make a decision on establishment of subsidiaries, branch(es), representative office(s), representative offices and capital contribution, purchase/sales of shares of other enterprises in accordance with law regulations and this Company Charter;
 - e. Resolve the Company's complaint about managerial officers as well as make the decisions to select representatives of the Company to resolve issues relating to legal procedures concerning the managerial officers;
 - f. Propose classes of shares that may be issued and total number of shares issued of each class;
 - g. Decide the offering price of bonds, shares and convertible securities in the case of authorization from General Meeting of Shareholders;
 - h. Appoint, dismiss, remove Chairman of Board of Directors; appoint, dismiss, enter into and terminate the labor contract with General Director or other key

managerial officers as promulgated by Company Charter; decide salary and other benefits of such managerial officers; assign authorized representative to participate to Board of Members or General Meeting of Shareholders in other companies, decide remuneration and other benefits of such persons;

- i. Propose annual dividend rate and determine advanced dividend rate; organize the payment of dividend;
- j. Propose the re-organization or dissolution, request of bankrupt of the Company;
- k. Make the decision to re-purchase shares in accordance with Clause 1 Article 130 of Law on Enterprises;
- l. Make the decision on investment or sale for assets of which the value is less than 35% (thirty five percent) of total assets recorded in the most recent financial statements of the Company;
- m. Approve the agreements and transactions (purchase, sales, loan, lend and other transactions) of which the value is equal to or higher than 35% of total assets recorded in the most recent financial statements of the Company. This regulation does not apply for contracts and transactions promulgated in Point d, Clause 2, Article 135, Clause 1 and Clause 3 Article 162 of Law on Enterprises;
- n. Valuation of the assets contributed to the Company not in cash related to the issuance of shares or bonds of the Company, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology and know-how;
- o. The Company's purchase or reclamation of no more than 10% of shares of each class;
- p. Decision on price of purchase or reclamation of shares of the Company;
- q. Business issues or transactions decided by Board of Directors within its scope of rights and responsibilities;
- r. Other rights and responsibilities promulgated by law, this Charter and resolution of General Meeting of Shareholders;
- s. Decision on entering into contracts, transactions with persons who are stipulated in Clause 1, Article 162 of Law on enterprises, of which value is less than 20% (twenty percent) of total assets recorded in the most recent audit financial statements of the Company

4. Board of Directors shall report General Meeting of Shareholders on its operation, namely its supervision work over General Director and other managers activities in the fiscal year. In case Board of Directors does not report General Meeting of Shareholders, the Company Financial Statements shall be deemed invalid and not approved by General Meeting of Shareholders.
5. Unless otherwise specified by law and Company Charter, the Board of Directors may authorize junior employees and managerial officers to act on behalf of the Company.
6. Members of Board of Directors (excluding proxies) shall receive remuneration for their work under the members status of the Board of Directors. Total remuneration for Board of Directors shall be decided by General Meeting of Shareholders. Such remuneration shall be distributed to members following rate prescribed by agreement of Board of Management or shall be distributed equally to members in case of failed negotiation.
7. The total amount paid to each member of the Board of Directors, including remuneration, expenses, commissions, share purchase rights and other benefits from the Company, its subsidiaries, affiliates and other member companies in which the member of the Board of Directors acts as representative of the capital contributed must be disclosed in detail in the annual report of the Company.
8. Member of the Board of Directors holding executive position (including the position of Chairman or Vice Chairman), or member of the Board of Directors working for sub-committee(s) of the Board, or implementing any other work that, in the view of the Board of Directors, is out of the normal scope of duties of a member of the Board of Directors, may be paid additional remuneration in the form of a remuneration package each time, salary, commission, percentage of profits, or other forms as decided by the Board.
9. Members of the Board of Directors are entitled to be paid all travel, accommodation and other reasonable expenses that they had to pay when performing their duties of Board of Directors members, including expenses incurred in attending meetings of General Meeting of Shareholders, Board of Directors and other subcommittees of Board of Directors.

Article 30. Chairman, Vice Chairman of Board of Directors

1. The Board of Directors shall select among members of Board of Directors to elect one (01) Chairman and one (01) Vice Chairman of Board of Directors.
2. Chairman of the Board of Directors must own or represent owner of at least 10% (ten percent) of the Company's charter capital.
3. Chairman of Board of Directors is responsible for convening and presiding General Meeting of Shareholders and other meetings of Board of Directors, and is

entitled to other rights and responsibilities regulated by this Charter and Law on Enterprises.

Vice Chairman shall have the same rights and responsibilities as the Chairman in cases authorized by the Chairman, but only if Chairman has notified the Board of Directors that he/she is absent or forced to be absent due to force majeure reasons or he/she loses the ability to discharge his duties.

In case Chairman does not appoint Vice Chairman to perform such activities; other members of Board of Management shall appoint Vice Chairman.

In case both Chairman and Vice Chairman are temporarily unable to perform their duties due to any reasons, the remaining Board of Directors members may elect one of them to exercise duties of the Chairman following principle of majority.

4. Chairman of Board of Directors is responsible for ensuring that Board of Directors shall submit annual financial statements, operation reports of the Company, auditing reports and inspection reports of Board of Directors to shareholders at General Meeting of Shareholders.
5. Chairman of Board of Directors may be dismissed following decision of the Board of Directors. In case Chairman of Board of Directors resigns or is dismissed, Board of Directors must elect a substitute within 10 (ten) days.

Article 31. Meetings of Board of Directors

1. If the Board of Directors elects the Chairman, then the initial meeting of a term of the Board of Directors in order to elect the Chairman and to pass other resolutions within its authority must be conducted within a time-limit of 07 (seven) working days from the date of completing the election of the Board of Directors for that term. Such meeting shall be convened by the member who obtains the highest number of votes. If 01 (one) or more members obtain the same highest number of votes, such members shall elect a person among them to convene the meeting by a majority vote.
2. Chairman of the Board of Directors must convene the periodic meetings of the Board of Directors, prepare the meeting agenda, determine the appropriate time and venue of the meetings at least 05 (five) working days before the proposed date of such meetings. The Chairman may convene a periodic meeting of the Board of Directors whenever necessary, but there must be at least 01 (one) meeting every quarter.
3. Chairman of the Board of Directors must convene the extraordinary meetings of the Board of Directors when he/she sees necessary for the interests of the Company. In addition, the Chairman of the Board of Directors must convene the Board of Directors meeting which shall not be delayed without a legitimate reason,

when any of the following subjects makes a written request specifying the purpose of the meeting and the issues to be discussed:

- a. Receiving request of General Director or at least 05 (five) managers (from head of department level);
- b. Receiving request of at least 02 (two) members of the Board of Directors;
- c. Receiving request of members of independent members of the Board of Directors.
4. Chairman of Board of Directors must convene the Board of Directors meeting within 07 (seven) days from the date of getting request as stated in Clause 3, Article 31 of this Charter. If Chairman of the Board of Directors does not accept to convene a meeting as requested, then the Chairman must be liable for any damage caused to the Company; the person making the request as referred to in Clause 3 of this Article 31 of this Charter may himself or herself convene a meeting of the Board of Directors.
5. As requested by independent auditors, Chairman of Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors to discuss on audited financial statements and the Company's situation.
6. Meetings of the Board of Directors shall be conducted at the registered head office address of the Company or at another address in Vietnam or abroad as proposed by the Chairman of the Board of Directors and unanimously approved by the Board of Directors.
7. The notice of a Board of Directors meeting must be sent to the members of the Board of Directors at least 05 (five) working days before holding the meeting; the members of the Board of Directors may refuse the notice of invitation in writing and such refusal may be adjusted or removed in writing by such members of the Board of Directors.

The notice of the meeting of the Board of Directors must be made in Vietnamese writing; must provide information on the agenda, time and venue of the meeting; accompanied by necessary documents regarding the issues to be discussed and voted on at the Board of Directors meeting and voting form for the members of the Board of Directors who shall be unable to attend the meeting.

The notice of invitation shall be sent by post, fax, electronic mail or other methods guaranteed to reach the address of each member of the Board of Directors as registered with the Company.

8. The first meetings of the Board of Directors shall be conducted only when there are at least 3/4 (three-fourths) of the presence at the meeting of Board of Directors members or via his/her proxy (authorized representative) who is approved by the majority of Board members. In case there are not enough members to attend the meeting as prescribed in this Clause, the meeting must be re-convened secondly

within 07 (seven) days after the first scheduled meeting. In this case, the meeting shall be conducted if there are more than 1/2 (one half) of the Board of Directors members attending the meeting

9. Board of Directors members shall be considered attending and voting at the meeting in the following cases:
- Attend and vote directly at the meeting;
 - Authorize another person to attend the meeting;
 - Attend and vote through online meeting or other equivalent forms;

If the meetings of the Board of Directors are held in form of online meeting among Board of Directors' members whose presence are at different location, it must ensure for each member to:

- Hear each other Board member to express his/ her opinion during the meeting;
- Express his/her opinion with other members concurrently. The discussion among members may be conducted directly via telephone, other means of communication or combination of such means. Such participation of Board member is considered as a attendance at that meeting. The meeting venue according to this regulation shall be the venue where the largest group of members of the Board of Directors gathers, or shall be the venue where the Chairman of the meeting is present.

The decisions approved at the meeting via telephone that is duly conducted shall be effective right after closing the meeting and simultaneously confirmed by signatures of all attending Board of Directors members in the meeting minutes.

- d. Send their voting ballots to the meeting via mail, fax, email.

In case Board of Directors members send their votes to the meeting via mail, the voting ballots must be in the sealed envelope and delivered to Chairman of the Board at least 01 (one) hour before the opening time. The voting ballot will be unsealed in front of the witness of all attendants.

10. Voting:

- Unless otherwise specified in Point b, Clause 10, Article 31 of this Charter, each member of Board of Directors or his/her proxy is directly present personally at the Board of Directors meeting shall have one (01) vote.
- A member of the Board of Directors shall not be permitted to vote on any contract or transaction or proposal in which such member or any Related Person of such member has interests which conflict or possibly conflicts with the interests of the Company. A member of the Board of Directors shall not be included in quorum required to be present to hold a meeting of the Board of Directors regarding resolutions on which the member does not have the voting right.

- c. According to Point d, Clause 10, Article 31 of this Charter, when an issue arising at a meeting of the Board of Directors, relating to the interest of a member of the Board of Directors or the voting right of such member, which is not resolved by voluntary waiver of the voting right of the relevant member of the Board of Directors, then such issue shall be transferred to the meeting Chairman. The Chairman's judgment on such issue shall be final, except where the nature or scope of the interest of the relevant member of the Board of Directors has not been fully announced.
 - d. Any member of the Board of Directors who benefits from any contract stipulated in Point a, Point b, Clause 5 of Article 39 of this Charter shall be deemed to have a considerable interest in such contract.
- 11. Any member of the Board of Directors who directly or indirectly benefits from a contract or transaction signed or intended to be signed with the Company and is aware that he/she has an interest in such contract or transaction is responsible to disclose the nature and contents of such interest at the meeting where the Board of Directors considers the signing of such contract or transaction for the first time. Where a member of the Board of Directors is not aware that such member and his/her Related Person have interest at the time a contract or transaction is signed with the Company, such member must publicly announce his/her related interests at the first meeting of the Board of Directors to be held after such member becomes aware that he/she has or will have an interest in the relevant contract or transaction.
 - 12. The Board of Directors shall pass decisions/resolutions based on majority consent of the members of the Board of Directors present. Where the number of approved votes and disapproved votes are equal, then Chairman of the Board of Directors shall cast his/her vote as the deciding vote.
 - 13. A resolution by way of gathering written opinions shall be approved based on majority consent of members of the Board of Directors who have voting rights.

Such resolution shall have the same effect and validity as a resolution passed by the members of the Board of Directors at the meeting which is convened and held in accordance with the normal practice.
 - 14. Chairman of the Board of Directors shall be responsible for delivering the minutes of a meeting of the Board of Directors to members, and such minutes shall be deemed authentic evidence of the work carried out at such meeting unless there is an objection of the contents of the provided minutes within ten (10) days from the date of delivery

The minutes of the meeting of the Board of Directors must be written in Vietnamese and English (maybe) and must contain the signatures of the chairman of the meeting, person recording the minutes and participants.

Article 32. Sub-committees under the Board of Directors

1. The Board of Directors may set up sub-committees for: Development Policy, Human resources, Salary and Bonus, internal audit. Members of the sub-committees may be constituted by at least 03 (three) persons, namely members of Board of Directors and external members decided by Board of Directors. Independent members of the Board of Directors accounts for a major percent in their sub-committees and one among them shall be elected to be Head of sub-committee as decided by the Board of Directors. The operation of sub-committees must be compliance with regulations by the Board of Directors. The resolutions of the sub-committee shall take effect only when there are a majority of members of the Board of Directors under such the sub-committees attending and voting at the meeting;

2. The resolution implementation of the Board of Directors or of sub-committees under the Board of Directors or of any person as a member of sub-committees of the Board of Directors must comply with the applicable laws and provisions in the Company Charter.

3. Audit sub-committee:

3.1 Audit sub-committee means the Internal audit department under the Board of Directors as prescribed in Point b, Clause 1, Article 134 of Law on Enterprises.

The specific content related to organizational structure of internal audit committee shall be stipulated in the Regulation on Corporate Governance.

Internal auditor must fully satisfy the following standards:

- a. Have qualification of honest, sense of compliance with laws;
- b. A university degree or higher in proper specialty, have a sufficient knowledge and be always updated in the scope of assigned tasks;
- c. Working experience in educated specialty at least 05 years or in the Company at least 03 years or in audit, accounting or finance field at least 03 years.
- d. Have a general knowledge of laws and the Company's operation; be able to collect, analyze, evaluate and synthesize information; have knowledge and skills of internal audit
- e. Have never borne disciplines at warning level or higher due to infringement in economic, financial or accounting management or being in the course of discipline execution.

3.2 Internal audit Committee has following rights and obligations:

- a. Verify the rationality, legitimation, truthfulness and prudence in managing and running the business activities; the systematization, consistence and appropriateness in accounting, statistics and preparing financial statement;
- b. Appraise business reports, annual financial statements, bi-annual financial statements and quarter financial statements of the Company. This appraisal content must be included in the report submitted to the Annual General Meeting of Shareholders by the Board of Directors;
- c. Review, examine and evaluate the validity as well as effectiveness of internal control system; internal audit, risk management and early warnings of the Company; be responsible for internal audit work of the Company;
- d. Review and record accounting books as well as other documents of the Company, administration and operation of the Company when necessary or under resolution of the General Meeting of Shareholders or at the request by shareholders or group of shareholders as prescribed in Clause 3, Article 12 of this Charter;
- e. At the request of shareholders or a group of shareholders as stipulated at Clause 3, Article 12 of this Charter, perform and conduct the verification within 07 (seven) working days from the date of receiving request. Within 15 (fifteen) working days, from the date of ending, audit sub-committee must make a report on explaining issues to the Board of Directors and shareholders or a group of shareholders as requested. This verification conducted by Internal audit committee which is mentioned in this clause do not hinder the normal operation of the Board of Directors or not interrupt the business management of the Company;
- f. Propose remedies, supplements, innovations of organizational-administration structure to the Board of Directors, oversee and run the Company's business activities;
- g. When detecting any member of the Board of Directors, General Director who breaches regulation at Article 160 of Law on Enterprises, it must make a written notice to the Board of Directors immediately, it is required to suspend violation and take overcoming measures;
- h. Propose to select an independent auditor, auditing fees and all relevant issues so that the Board of Directors submits to the General Meeting of Shareholders for approval in the form stated in Article 49 of this Charter; oversee the independence and objectiveness of independent auditor;
- i. Have rights to attend and discuss at meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors and the Company;
- j. Be entitled to request for employing persons at other departments; hiring consultants, experts as well as auditing services in order to participate in internal audit period whenever necessary, provided that the independence of internal audit is guaranteed;

- k. Track, urge, verify results of implementation of recommendations after internal audit at departments of the Company;
- l. Other rights and responsibilities stated in this Charter, Corporate Governance and applicable laws.

Article 33. Person in charge of Corporate Governance

- 1. The Board of Directors must appoint at least 01 (one) person to act as the person in charge of corporate governance in order to assist corporate governance to be carried out effectively. The Person in charge of Corporate Governance may concurrently be the company secretary. The office term shall be decided by the Board of Directors, the maximum of 05 (five) years.
- 2. The person in charge of Corporate Governance must satisfy the following standards:
 - a. Have an knowledge of laws;
 - b. Not being a person who works in independent auditing firm at the same time, is auditing the financial statements of the Company;
 - c. Other standards in accordance with provisions of laws, this Charter and decisions of Board of Directors;
- 3. Person in charge may be dismissed by Board of Directors as needed, which is not contrary to laws on labor. The Board of Directors may appoint the Assistant of person in charge on Corporate Governance from time to time.
- 4. Rights and responsibilities of person in charge of Corporate Governance:
 - a. Consult Board of Directors to conduct the meetings of General Meeting of Shareholders according to regulations and relevant duties between the Company and Shareholders;
 - b. Prepare meetings of Board of Directors and General Meeting of Shareholders as requested by the Board of Directors;
 - c. Consult the procedures of meetings;
 - d. Attend the meetings;
 - e. Consult the procedure of preparing resolutions of Board of Directors in compliance with laws.
 - f. Provide the financial information, the copies of minutes of Board of Directors and other information for members of Board of Directors and Board of Supervisors;
 - g. Oversee and report to Board of Directors on information disclosure of the Company;
 - h. Keep the information confidentiality in accordance with laws and the Company' Charter;

- i. Other rights and obligations as regulated in laws and the Company's Charter.

VIII. GENERAL DIRECTOR, OTHER MANAGERIAL OFFICERS AND THE COMPANY SECRETARY

Article 34. Organization of the management apparatus

The managerial system of the Company must ensure that the managerial apparatus shall be liable to the Board of Directors and shall be under the leadership of the Board of Directors.

The Company shall have 01 (one) General Director, some Deputy General Directors, 01 (one) chief accountant and equivalent titles appointed by the Board of Directors.

General Directors and Deputy General Directors may concurrently act as members of Board of Directors. The appointment, dismissal or removal of the titles mentioned above must be approved by the decision in an appropriate manner.

Article 35. Managerial Officers.

1. At the General Director's request and upon approval of the Board of Directors, the Company will recruit a certain quorum of managerial officers and in compliance with the managerial system and practice of the Company as determined by the Board of Directors from time to time. The managerial officers must meet diligent requirements in order for operation and organization activities to fulfill the Company objectives.
2. The salary, remuneration, benefits and other terms in labor contract with General Director shall be approved by the Board of Directors, with Managerial Officers shall be approved by the Board of Directors based on recommendations of the General Director;

Article 36. Appointment, dismissal, removal, Duties and Powers of the General Director

1. Appointment

The Board of Directors shall appoint 01 (one) member of the Board of Directors or another person to be General Director and shall enter into a contract which shall specify the remuneration, salary, benefits and other relevant terms.

The information about remuneration, salary and other benefits of the General Director must be reported at the General Meeting of Shareholders and itemized in the annual financial statements and shown in annual report of the Company.

In case that Board of Directors appoints 01 (one) Board of Directors' member to be General Director, the voting of Board member shall not be counted.

2. Tenure

The tenure of General Director is 03 (three) years and may be re-appointed. The appointment may be invalid on the basis of the provisions of the labor contract.

General Director shall not be permitted as a person who is prohibited by laws to hold this position and must satisfy standards and conditions regulated in laws and the Company' Charter.

3. Rights and responsibilities

General Director shall have the following rights and responsibilities:

- a. To execute the decisions of Board of Directors and resolutions of General Meeting of Shareholders, business plans and investment plans of the Company approved by Board of Directors and General Meeting of Shareholders;
- b. To decide all matters which do not require the decisions of Board of Directors, including the signing on behalf of the Company of financial and commercial contracts excepting the case subject to competence of Board of Directors/General Meeting of Shareholders. To be responsible for organization and operation of daily production and business activities of the Company in accordance with the best management practices;
- c. To propose the number and types of managerial officers that Company needs to recruit for the appointment or dismissal of Board of Directors if necessary to implement good management activities proposed by Board of Directors and consultation for Board of Directors to make decisions on salary rate, remuneration, benefits and other terms of labor contracts with managerial officers;
- d. To consult Board of Directors for decisions on the number of labors, salary, allowances, benefits, appointment, dismissal and other terms concerning their labor contracts;
- e. To propose Board of Directors to approve annual business plan;
- f. To propose measures to improve the operation and management of Company;
- g. To prepare the annual, quarterly, monthly and long-term cost estimation of the Company (hereinafter referred to as cost estimation) for annual, quarterly, monthly and long-term management activities of the Company under the business plan. The annual cost estimation (including expected balance sheet, report on production-business operation result and report on cash flow) for each fiscal year shall be submitted to Board of Directors for approval and must include the information specified in the regulations of the Company;
- h. Propose the plan on profit distribution, dividend payment or loss settlement;
- i. Other rights and obligations under the provisions of laws, this Charter, the internal regulation of the Company, resolutions of Board of Directors, labor contracts signed with the Company.

4. Reports to Board of Directors and shareholders

General Director shall take responsibilities to the Board of Directors and General Meeting of Shareholders for the implementation of the assigned responsibilities and rights, and must make report to these bodies as requested.

5. Dismissal

Board of Directors may dismiss General Director when the majority of Board of Directors members vote (not counting the vote of Board of Directors member as General Director) and appoint a new General Director instead.

Article 37. The Company Secretary

The Board of Directors shall appoint 01 (one) person as Company Secretary with tenure and terms decided by Board of Directors.

The Board of Directors may dismiss the Company Secretary when needed but not contrary to the provisions of prevailing labor law.

The Board of Directors may appoint one or more persons as Assistant(s) of the Company Secretary from time to time.

The roles and duties of Company Secretary including:

- a. Prepare meetings of Board of Directors and General Meeting of Shareholders at request of Board of Directors or;
- b. Give consult on the procedures of the meetings;
- c. Attend and make minutes of meetings;
- d. Ensure resolutions of Board of Directors is in accordance with the law;
- e. Provide financial information, copies of minutes of Board of Directors meetings and other information to members of Board of Directors;

The Company Secretary is responsible for information confidentiality in accordance with law regulation and Company Charter.

IX. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF BOARD OF DIRECTORS, GENERAL DIRECTOR AND OTHER MANAGERIAL OFFICERS

Article 38. Responsibility to be prudent

Members of the Board of Directors, General Director and Other Managerial Officers are responsible to perform their duties including those as a members of sub-committees under the Board of Directors in bona fide for the best interests of the Company

Article 39. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest

1. Members of the Board of Directors, General Director and other managerial officers must publicize the relevant benefits according to regulations in Article 159 of Law on Enterprises and other law provisions.

2. Members of the Board of Directors, General Director and Other Enterprise Managers are not permitted to take advantage of profitable business opportunities of the Company for personal purposes; and concurrently not permitted to use information obtained by virtue of their positions for their personal interest or for the interests of other individuals or organizations.
3. Members of the Board of Directors, General Director and other Managerial Officers shall be obliged to notify the Board of Directors of any interests to which may conflict with those of the Company and to which they may be entitled via other economic legal entities, transactions or individuals.
4. Excepting for other resolutions by the General Meeting of Shareholders, the Company shall not be allowed to grant any loan, guarantee or credit to any member of the Board of Directors, General Director, Other Managerial Officers and their Related Person; or to any legal entity in which the above-mentioned persons have financial interests. Unless the Company and organizations related to such members are companies in the same corporation or companies operated in form of a group, including parent companies – its subsidiaries, economic group and other regulations.
5. Contracts or transactions between the Company with one or more members of Board of Directors, General Director, other managerial officers and their related persons to them or Company, partners, associations or organizations that Members of Board of Directors, General Director, other managerial officers and the related persons to them as the members, or related to the financial benefits shall not be disabled in the following cases:
 - a. For contracts valued at less than 20% (twenty percent) of the total assets recorded in the most recent financial statements, the key elements of the contracts or transactions as well as the relationships and interests of managerial officers or members of Board of Directors have been reported to Board of Directors. At the same time, Board of Directors which has permitted the performance of such contracts or transactions honestly by a majority of approved votes of members of Board of Directors without relevant interests; or
 - b. For contracts valued more than 20% (twenty percent) of the total assets recorded in the most recent financial statements, the key elements of the contracts or transactions as well as the relationships and interests of management officers or members of Board of Directors have been reported to shareholders having no relevant interests with the right to vote on that issue, and those shareholders have voted for the contracts or transactions;
 - c. The contract or transaction is regarded as fairness and reasonability by an independent consultancy organization in all aspects related to shareholders of the

Company at the time that the contract or transaction is allowed for implementation by Board of Directors or a sub-committee under Board of Directors or the shareholders.

Members of Board of Directors, General Director, other managerial officers and related persons of such members are not allowed to use the information that is not permitted for publication to others to carry out the relevant transactions.

Article 40. Responsibility for loss and compensation

1. Members of the Board of Directors, General Director and Other Managerial Officers who breach the obligations and responsibilities for honestly or fail to fulfill their obligations with due to prudence, diligence and professional capability must be responsible for any damages caused by their breaches.
2. The Company shall pay compensation to any person who has been, is, or is likely become a related party in any claim, suit, or legal proceeding (including civil and administrative cases other than those initiated by the Company) if such person was or is a member of the Board of Directors, Other Managerial Officers, the employee or an Authorized Representative of the Company (or its subsidiary), or such person acted or is acting at the request of the Company (or its subsidiary) in the capacity as a member of the Board of Directors, Other Managerial Officers, the employee or an Authorized Representative of the Company provided that such person acted honestly, prudently and diligently in the best interests or without countering the best interests of the Company in compliance with Laws and that there is no evidence that such person committed a breach of his/her responsibilities.
3. When implementing functions, duties or work authorized by the Company, the members of the Board of Directors, Other Managerial Officers, employees or an Authorized Representative of the Company, shall be entitled to compensation paid by the Company when they become a related party in any claim, suit or legal proceeding (excluding legal actions initiated by the Company) in the following cases:
 - They acted honestly, prudently and diligently in the interests of the Company and without conflicting with the interests of the Company;
 - They complied with law and there is no evidence that they failed to perform their responsibilities.
4. The expenses for compensation shall comprise arising expense (including lawyer's fees), judgment expenses, fines and payables actually arising or deemed reasonable when dealing with such cases within the framework permitted by Law. The Company may purchase liability insurance for such persons to avoid the compensation mentioned above.

X. RIGHT TO INVESTIGATE BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY

Article 41. Right to investigate books and records of the Company

1. Shareholders or a group of shareholders referred in Clause 2, Article 28 of this Charter shall have the right to send, directly or via any authorized representatives, a written request for approval on inspecting the list of Shareholders and the meeting minutes of the General Meeting of Shareholders and copying or extracting such records during working hours and at the major business location of the Company. A request for inspection by the representative lawyer or the authorized representative of the Shareholder must be accompanied by a power of attorney of the Shareholder represented by such person or a notarized copy of such power of attorney.
2. Members of the Board of Directors, General Director and other managers shall have the right to inspect the Company's Register of Shareholders, the list of Shareholders and other books and records of the Company for any purposes relating to their positions on the condition that the information must be treated as confidential.
3. The Company shall keep this Charter and its amendments and supplements, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents proving asset ownership, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and meetings of the Board of Directors, annual financial statements, accounting books, and any other documents in accordance with the Law at the head office of the Company or other place, provided that shareholders and business registration authorities are noticed about such place.
4. The Charter must be posted on the Company's website.

XI. EMPLOYEES AND THE TRADE UNION

Article 42. Employees and Trade Union

1. General Director must prepare a plan for the Board of Directors to approve the matters relating to recruitment, dismissal of employees, salary, social insurance, welfare, rewards and discipline applicable to employees and Other Managerial Officers.
2. General Director must prepare a plan in order for the Board of Directors to approve the matters relating to the relationship between the Company and trade unions in accordance with best management standards, practices and policies, the practices and policies stipulated in this Charter, the regulations of the Company, and applicable laws.

XII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 43. Profit Distribution

1. The General Meeting of Shareholders shall decide the rate of dividends to be paid and the method of annual dividend payment from the Company's retained profits.
2. As stipulated by the Law on Enterprises, the Board of Directors may decide mid-term dividends advances upon considering such advance payment conforms to the Company's profitability.
3. The Company shall not pay interest on dividend payments or on payments relating to any class of shares.
4. The Board of Directors may request the General Meeting of Shareholders to approve the whole or partial dividend payment by shares, and the Board of Directors shall be the body implementing such decision.
5. Where any dividend payment or other payments relating to one class of shares shall be made in cash, the Company must make such payment in Vietnamese dong. The payment may be made directly or via banks based on the bank details provided by the Shareholders. If the Company makes a bank transfer based on the exact banking detail provided by a Shareholder but such Shareholder cannot receive money, the Company shall not be liable for amount which it has transferred to the Shareholders being beneficiaries. The dividend payment can be conducted via the Securities companies or Vietnam Depository Securities.
6. Pursuant to the Law on Enterprises, the Law on Securities, the Board of Directors shall approve a resolution determining a specific date to close the list of Shareholders. Based on such date, any person who has registered as a Shareholder or owner of other securities shall be entitled to receive dividends, interest, profit distribution, shares, notices or other documents.
7. Other matters relating to profit distribution shall be implemented in accordance with Laws.

XIII. BANK ACCOUNTS, RESERVE FUND, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM

Article 44. Bank accounts

1. The Company will open bank account(s) at one or more Vietnamese banks or at the branches of the foreign banks permitted to operate in Vietnam.
2. Subject to the prior approval from the competent authority, the Company may open a bank account in a foreign country in accordance with the Law, if necessary.
3. The Company will make all payments and accounting transactions via its Vietnamese dong accounts or foreign currency accounts at the bank where the Company opened such accounts.

Article 45. Fiscal year

The Company's fiscal year shall begin from January 01st each year and shall end on December 31st of the same year.

The first fiscal year shall begin on the granting date of Business Registration Certificate (or business license with respect to conditioned business lines) and end on December 31st after the granting date of such Business Registration Certificate (business license).

Article 46. Accounting system

1. The accounting system used by the Company shall be Vietnamese Accounting System (VAS) or another accounting system approved by the Ministry of Finance.
2. The Company shall prepare accounting books in Vietnamese. The Company will keep the accounting records in accordance with the form of business operations in which the Company shall engage. These records must be accurate, updated, systematic and sufficient to prove and explain the transactions of the Company.
3. The Company uses the Vietnamese dong as the official currency in accounting

XIV. ANNUAL REPORTS, RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE AND PUBLIC ANNOUNCEMENT

Article 47. Annual, semi-annual and quarterly financial statements

1. The Company must prepare an annual financial statements in accordance with the provisions of the Law as well as those of the State Securities Commission and such statement must be audited in accordance with Article 51 of this Charter, and within 90 (ninety) days from the date of ending each fiscal year, must submit annual financial statements which have been approved by the General Meeting of Shareholders to the competent taxation authority, the State Securities Commission, the Stock Exchange and the business registration authority.
2. The annual financial statements must include reports on the results of business and production activities which reflect honestly and objectively the profit and loss situation of the Company in the fiscal year and a balance sheet which reflects honestly and objectively the activities of the Company up to date of preparing such report, cash flow statement and explanatory notes to the financial statements. If the Company is a parent company, the annual financial statements must also contain the separate financial report of the Company and a consolidated financial statement on the operation of the Company and its subsidiaries at the end of each fiscal year.
3. The Company must formulate and publish semi-annual and quarterly reports in accordance with the regulations of the State Securities Commission and the Stock Exchange and submit them to the relevant taxation authority and the business registration authority in accordance with the Law on Enterprises.

4. Audited financial statements (including the auditor's opinions) and semi-annual and quarterly reports of the Company must be posted on the Company's website.
5. Interested organizations or individuals shall be entitled to examine or copy the audited annual financial statements and the semi-annual and quarterly reports during the working hours of the Company at the head office of the Company, and shall be required to pay a reasonable amount of copying fees.

Article 48. Annual Report

The Company must prepare and publish Annual Report as regulations of Law on securities and the stock market.

XV. COMPANY AUDIT

Article 49. Auditing

1. The annual meeting of the General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing company, or shall approve the list of independent auditing companies and authorize the Board of Directors to decide to select one of such companies to conduct the Company audit for the next fiscal year on the basis of the terms and conditions as agreed with the Board of Directors. The independent auditing company performing the Company audit must be approved by the State Securities Commission. The Company must prepare and submit an annual financial statements to the independent auditing company after the end of each fiscal year.
2. The independent auditing company shall inspect, certify and make a report on the annual financial statements which reflect the income and expenditure of the Company, and shall prepare an audit report and submit the same to the Board of Directors within 02 (two) months from the end of a fiscal year.
3. A copy of the audit report must be attached to the annual financial statements of the Company.
4. The auditor who performs the Company audit shall be invited to attend all meetings of the General Meeting of Shareholders and shall be entitled to receive notifications and other information relating to any meeting of the General Meeting of Shareholders where any Shareholder has the right to receive and also has the right to express his or her opinions at the General Meeting of Shareholders regarding audit-related matters.

XVI. SEAL

Article 50. Seal

1. The Board of Directors shall make a decision on approving the official seal of the Company and the engraved seal in accordance with the provisions of law.
2. The Board of Directors, the General Director shall use and manage the seal in accordance with applicable Law.

XVII. TERMINATION OF OPERATION AND LIQUIDATION

Article 51. Termination of operation

1. The Company may be dissolved or terminated in the following cases:
 - a. The Operation Term of the Company expires, including after extension.
 - b. A competent court of Vietnam declares the Company bankrupt in accordance with the applicable Law;
 - c. The Company shall be early dissolved as decided by the General Meeting of Shareholders.
 - d. Other cases as stipulated by Law.
2. The early dissolution of the Company (including any extended period) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and shall be implemented by the Board of Directors. The decision on dissolution must be notified to, or must be approved by (if so required) the competent body in accordance with the regulations.

Article 52. Extension of Operation term

1. The Board of Directors shall convene a meeting of the General Meeting of Shareholders at least 07 (seven) months before the expiry of the Operation Term in order to enable the Shareholders to vote on the extension of the Company's Operation Term at the request of the Board of Directors.
2. The Operation Term shall be extended when it is approved by 65% (sixty five percent) or more of the total votes of the attending shareholders or proxies with voting rights at the General Meeting of Shareholders.

Article 53. Liquidation

1. At least 06 (six) months before the expiry of the Operation Term or after a decision to dissolve the Company, the Board of Directors must establish the Liquidation Committee consisting of three (03) members, of which 02 (two) of these members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders and 01 (one) shall be appointed by the Board of Directors from an independent auditing company. The Liquidation Committee shall formulate its own operational regulations. The members of the Liquidation Committee may be selected from the Company's employees or independent experts. All expenses relating to liquidation shall be paid by the Company in priority to the Company's other debts.
2. The Liquidation Committee shall be responsible to report its dates of establishment and commencement of operation to the business registration authority. From such point of time, the Liquidation Committee will represent the Company in all work in terms of the liquidation to Court and the administrative authorities.
3. Proceeds from the liquidation shall be disbursed in the following order:
 - a. Expenses of liquidation;

- b. Wages and insurance costs for employees;
- c. Taxes and other items paid to the State;
- d. Loans (if any);
- e. Other debts of the Company;
- f. After all the debts from (a) to (e) above have been paid, the balance shall be distributed to Shareholders. Payment of the preferential shares (if any) shall be given priority.

XVIII. INTERNAL DISPUTES SETTLEMENT

Article 54. Internal disputes settlement

- 1. When a dispute or complaint relating to the Company work or the Shareholders' rights or obligations under this Charter, Law on Enterprises or the other laws or the administrative regulations, between:
 - a. Shareholder and the Company;
 - b. Shareholder and the Board of Directors, the General Director or Other Managerial Officers.

The concerned parties will try to resolve such dispute through negotiation and reconciliation. Except where such dispute concerning the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, such Chairman will preside over any meeting for dispute resolution and shall require each party to present the actual factors relating to the dispute within 07 (seven) working days from the date of the arising. If the conflict concerns the Board of Directors or the Chairman of the Board, either party may request appointment of an independent expert who shall act as an arbitrator for the dispute settlement.

- 2. If no reconciliation is reached an agreement within 06 (six) weeks from the date of issuing notice of dispute of a party, or the decision of reconciled intermediary is not approved by parties, then either party may refer the dispute to the Economic Arbitration or Economic Court.
- 3. Each party will bear its own costs relating to procedures for negotiation and reconciliation. Payment of the arbitration expenses shall be made in accordance with the judgment of the court.

XIX. CHARTER SUPPLEMENT AND AMENDMENT

Article 55. Supplement and Amendment of the Charter

- 1. The supplement and Amendment of the Charter must be subject to decision of the General Meeting of Shareholders.
- 2. Where any legal provision relating to the Company's operation has not been mentioned in this Charter or where any new legal provision is different from the

terms of this Charter, such provision of Law shall be automatically applied, and shall govern the Company's operation.

XX. EFFECTIVE DATE

Article 56. Effective date

1. This Charter comprises of 20 Chapters, 56 Articles and has been unanimously approved by General Meeting of Shareholders of Tien Phong Plastic Joint Stock Company in accordance with Resolution no. / NQ-ĐHĐCĐTN-2020/NTP dated May 18th, 2020 at Tien Phong Plastic Joint Stock Company and jointly agreed to the full text of this Charter.
2. This Charter is made in 10 (ten) copies of equal validity, of which:
 - a. 01 (One) copy shall be submitted to the local Public Notary Office.
 - b. 05 (Five) copies shall be registered with an authority in accordance with the regulations of the Hai Phong People's Committee.
 - c. 04 (Four) copies shall be filed in the head office of the Company.
3. This Charter is the unique and official one of the Company from the effective date.
4. Copies and extracts of this Charter are valid only when they bear the signature of the Chairman of the Board of Directors or the signature of at least 1/2 (a half) of the total number of members of the Board of Directors.

Legal Representative of the Company
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS

DANG QUOC DUNG

APPENDIXES
(ENCLOSED WITH COMPANY CHARTER)
APENDIX 01: LIST OF FOUNDING SHAREHOLDERS

No	Full name, Date of Birth, Establishment, Nationality	Head office or Permanent Address	Share type	Number of Shares	Share Value (VND)	Capital contribution rate (%)	No. of Business Registration Certificate; ID, Place and Date of issuance
1	Shareholders being State authority (representative: Tran Ba Phuc, Pham Van Vien)		Common	459,000	45,900,000,000	51	
2	Shareholders being employees in the Company Representative: Nguyen Trung Kien)	No. 17/389 Le Loi, Ngo Quyen, Hi Phong	Common	348,504	34,850,400,000	38.7	
3	Shareholder being external persons (Representative: Dang Quoc Dung)	No. 55 Van Cao, Ngo Quyen, Hai Phong	Common	92,496	9,249,600,000	10.3	

(According to the Certificate of Business Registration No. 0200167782, the first amendment dated December 30, 2004, and the tenth amendment dated June 25, 2015)

APPENDIX 02: PROCESS OF INCREASING CHARTER CAPITAL

1. Charter Capital as of Establishment (12/2004) is: **VND90,000,000,000** (*ninety billion Vietnamdong*).

Total Charter Capital of the Company is divided into 900,000 shares with par value is VND100,000 (*One hundred thousand Vietnamese dong*).

- Shareholders being a State authority: holding 459,000 shares, equivalent to VND45,900,000,000 of total value (forty five billion nine hundred million Vietnamese dong)
 - Shareholders inside the Company: holding 348,504 shares, which valued at VND34,850,400,000 (thirty four billion eighty hundred fifty million four hundred thousand Vietnamese dong)
 - Shareholders outside the Company: holding 92,496 shares, which valued at VND9,249,600,000 (nine billion two hundred forty nine million six hundred thousand Vietnamese dong).
2. Adjustment to Charter Capital Increase following Resolution of General Meeting of Shareholders on April 21, 2006: **VND144,460,000,000** (*One hundred forty four billion four hundred sixty million Vietnamese dong*), divided into 14,446,000 shares, par value is VND10,000 (*Ten thousand Vietnamese dong*).
 - State Shareholder: holding 5,360,000 shares, which valued at VND53,600,000,000 (fifty three billion six hundred thousand Vietnamese dong), equivalent to 37,1%.
 - Other Shareholders: holding 9,086,000 shares, which valued at VND90,860,000,000 (ninety billion eight hundred sixty million Vietnamese dong), equivalent to 62,9%.
 3. Adjustment to Charter Capital Increase following Resolution of General Meeting of Shareholders on April 11, 2007: **VND216,689,980,000** (two hundred sixteen billion six hundred eighty nine billion nine hundred eighty thousand Vietnamese dong), divided into 21,668,998 shares, par value is VND10,000 (*Ten thousand Vietnamese dong*).
 - State Shareholder: holding 8,040,000 shares, which valued at VND80,400,000,000 (eighty billion four hundred million Vietnamese dong), equivalent to 37,1%.
 - Other Shareholders: holding 13,628,998 shares, which valued at VND136,289,980,000 (one hundred thirty six billion two hundred eighty nine million nine hundred eighty thousand Vietnamese dong), equivalent to 62,9%.

4. Adjustment to Charter Capital Increase following Resolution of General Meeting of Shareholders on January 04, 2011: **VND433,379,960,000** (four hundred thirty three billion three hundred seventy nine million nine hundred sixty thousand Vietnamese dong), divided into 43,337,996 shares, par value is VND10,000 (*Ten thousand Vietnamese dong*).
 - State Shareholder: holding 16,080,000 shares, which valued at VND160,800,000,000 (one hundred sixty billion eight hundred million Vietnamese dong), equivalent to 37,1%.
 - Other Shareholders: holding 27,257,996 shares, which valued at VND272,579,960,000 (two hundred seventy two billion five hundred seventy nine million nine hundred sixty thousand Vietnamese dong), equivalent to 62,9%.
5. Adjustment to Charter Capital Increase following Resolution of General Meeting of Shareholders on April 19, 2014: **VND563.392.900.000** (five hundred sixty three billion three hundred ninety two million ninety thousand Vietnamese dong), divided into 56,339,290 shares, par value is VND10,000 (*Ten thousand Vietnamese dong*).
 - State Shareholder: holding 20,904,000 shares, which valued at VND209,040,000,000 (two hundred and nine billion forty million Vietnamese dong), equivalent to 37,1%.
 - Other Shareholders: holding 35,435,290 shares, which valued at VND354,352,900,000 (three hundred fifty four billion three hundred fifty two million nine hundred thousand Vietnamese dong), equivalent to 62,9%.
6. Adjustment to Charter Capital Increase following Resolution of General Meeting of Shareholders on April 08, 2015: **VND619,730,950,000** (six hundred nineteen billion seven hundred thirty million nine hundred fifty thousand Vietnamese dong), divided into 61,973,095 shares, par value is VND10,000 (*Ten thousand Vietnamese dong*).
 - State Shareholder: holding 22,994,400 shares, which valued at VND229,944,000,000 (two hundred twenty nine billion nine hundred forty four million Vietnamese dong), equivalent to 37,1%.
 - Other Shareholders: holding 38,978,695 shares, which valued at VND389,786,950,000 (three hundred eighty nine billion seven hundred eighty six million nine hundred fifty thousand Vietnamese dong), equivalent to 62,9%.
7. Adjustment to Charter Capital Increase following Resolution of General Meeting of Shareholders on March 26, 2016: **VND743,673,070,000** (seven hundred forty three billion six hundred seventy three million and seventy

thousand Vietnamese dong), divided into 74,367,307 shares, par value is VND10,000 (*Ten thousand Vietnamese dong*).

- State Shareholder: holding 27,593,280 shares, which valued at VND275,932,800,000 (two hundred seventy five billion nine hundred thirty two million eight hundred thousand Vietnamese dong), equivalent to 37,1%.
 - Other Shareholders: holding 46,774,027 shares, which valued at VND467,740,270,000 (four hundred sixty seven billion seven hundred forty million two hundred seventy thousand Vietnamese dong), equivalent to 62,9%.
8. Adjustment to Charter Capital Increase following Resolution of General Meeting of Shareholders on April 15, 2017: **VND892,403,020,000** (eight hundred ninety two billion four hundred three million and twenty thousand Vietnamese dong), divided into 89,240,302 shares, par value is VND10,000 (*Ten thousand Vietnamese dong*).
- State Shareholder: holding 33,111,936 shares, which valued at VND331,119,360,000 (three hundred thirty one billion one hundred nineteen million three hundred sixty thousand Vietnamese dong), equivalent to 37,1%.
 - Other Shareholders: holding 56,128,366 shares, which valued at VND561,283,660,000 (five hundred sixty one billion two hundred eighty three million six hundred sixty thousand Vietnamese dong), equivalent to 62,9%.
9. Adjustment to Charter Capital Increase following Resolution of General Meeting of Shareholders on April 19, 2019: **VND981,638,530,000** (Nine hundred eighty one billion six hundred thirty eight million five hundred thirty thousand Vietnamese dong), divided into 98,163,853 shares, par value is VND10,000 (*Ten thousand Vietnamese dong*).
- State Shareholder: holding 36,423,129 shares, which valued at VND364,231,290,000 (three hundred sixty four billion two hundred thirty one million two hundred ninety thousand Vietnamese dong), equivalent to 37,1%.
 - Other Shareholders: holding 61,740,724 shares, which valued at VND617,407,240,000 (Six hundred seventeen billion four hundred seven million two hundred forty thousand Vietnamese dong), equivalent to 62,9%.